



TÍNH NĂNG MỚI TRÊN PHIÊN BẢN MELIASOFT 2018

Hà Nội, Tháng 5/2018

MỤC LỤC

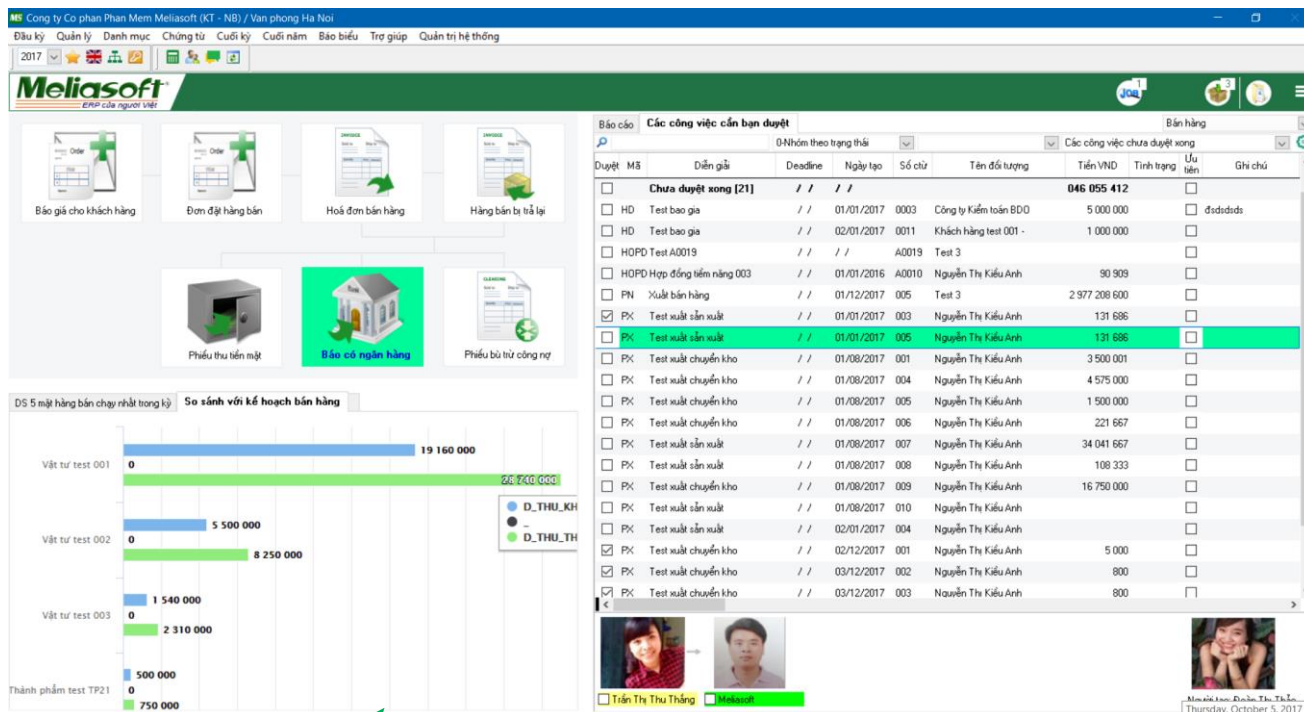
TÍNH NĂNG MỚI TRÊN PHIÊN BẢN MELIASOFT2018	3
1. Giao diện hiện đại	3
2. Tốc độ cải tiến	4
3. Quản lý công việc theo luồng	4
4. Phân quyền chặt chẽ	5
5. Nâng cấp tính năng tìm kiếm	8
6. Tạo chứng từ kế toán tự động	12
7. Quản lý hồ sơ tài liệu	14
8. Quản lý giao dịch chat	18
9. Hệ thống cảnh báo	20
10. Lệnh nhúng	21
11. Kết nối với hóa đơn điện tử	22
12. Mở khóa khi đã niêm yết dữ liệu	23
13. Khai báo module kế toán tài chính dùng chung module kế toán quản trị	24
14. In chứng từ kế toán	25
15. Xem số dư tức thời tài khoản công nợ	26
16. Tự động hạch toán khoản chênh lệch khi thanh toán	27
17. Thêm chức năng tìm kiếm trên giao diện mới	29
18. Cho phép viết lệnh nhúng khi Post to dữ liệu	30
19. Thêm chức năng kiểm tra thời điểm kết chuyển số liệu	31
20. Reset/đổi lại mật khẩu	32
21. Thay đổi giao diện Phiếu nhập mua	33
22. Thay đổi tiện ích phân quyền	34
23. Xem tồn tức thời (Ctrl + T) khi dùng chức năng duyệt	35
24. Tách giao diện hóa đơn bán lẻ	36
25. Khai báo hiển thị máy in trước khi in	37
26. So sánh các chỉ tiêu phân tích kho giữa Quản lý kho và Kế toán kho	38
27. Báo cáo thống kê sản xuất	39

Tính năng mới trên phiên bản Meliasoft2018

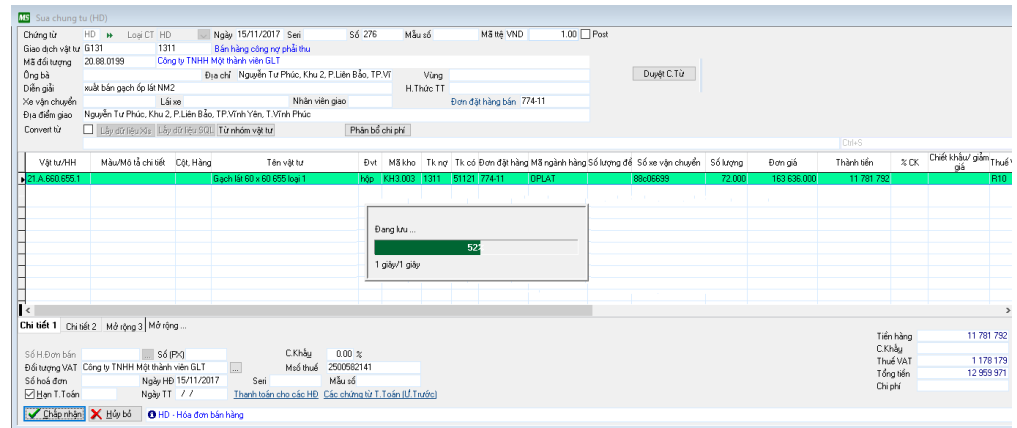
LIÊN HỆ	40
----------------	-----------

TÍNH NĂNG MỚI TRÊN PHIÊN BẢN MELIASOFT2018

1. Giao diện hiện đại [\(Quay lại\)](#)



Giao diện phần mềm
thân thiện – hiện đại



Dau ky Quay ly Danh muc Chung tu Cui loi Cuoi nam Bao bieu Tro giup Quan tri he thong
Meliasoft ERP của người Việt

Quản lý công việc theo quy trình (luồng công việc)

Bảo giá cho khách hàng

Phiếu thu tiền mặt

Bảo cao ngân hàng

Phiếu bù trừ công nợ

Sơ sớ sản phẩm bán chạy nhất trong kỳ

Vật tư test	D_THU_KH	D_THU_TH
Vật tư test 002	0	4 480 000
Vật tư test 001	0	6 720 000
Thành phẩm test TP21	500 000	4 710 000
Vật tư test 003	40 000	750 000

Các công việc cần bạn duyệt

Duyệt	Mã	Diễn giải	Deadline	Ngày tạo	Số chủ	Tên đối tượng	Tiền VND	Tình trạng	Lưu bản	Ghi chú
☐		Chưa duyệt xong [62]	// // //				635 770 757	☐		
☐	DN	Test để nghỉ	// //	23/09/2017	011	Cty Than Vang Danh		☐		
☒	HD	Bán hàng cho Khách hàng test	// //	01/03/2017	SG/004/Khách hàng test 001		31 400 000	☐		
☐	HOPD	Hợp đồng tiềm năng 003	// //	01/01/2016	A0010 Nguyễn Thị Kiều Anh		90 909	☐		
☐	NM	Test	// //	01/01/2017	001 Nhà cung cấp NCC01006		70 000 000	☐		VT002-VT002:1_VT002:001:1_VT00
☐	NM	Test	// //	01/01/2017	002 Nguyễn Thị Kiều Anh		50 000	☐		
☐	NM	Test	// //	01/01/2017	006 Công ty Kiểm toán VACO		10 000 000	☐		
☐	NM	Test mua hàng 6666	// //	01/01/2017	007 Cty Than Vang Danh		50 000 000	☐		
☐	NM	Test mua hàng 6666	// //	01/01/2017	008 Cty Than Vang Danh		1 000	☐		
☐	NM	Test	// //	01/01/2017	010 Công ty Cổ Phần test 002		1 100 000	☐		VT001-VT01:1_VT02:1_VT03:1_VTC
☐	NM	Test	// //	01/01/2017	ZZZZZ Nhà cung cấp NCC01005		14 600 000	☐		
☐	NM	Nhap mua	// //	01/02/2017	001 Cty MPG		34 650 000 000	☐		
☐	NM	Test	// //	01/03/2017	001 Công ty Kiểm toán KT004		20 000 000	☐		
☐	NM	Test	// //	01/03/2017	004 Cty Than Vang Danh		999 995	☐		
☐	NM	Test	// //	01/05/2017	001 Cty Than Vang Danh		10 000	☐		
☐	NM	Test	// //	01/07/2017	002 Nhà cung cấp NCC01005		60 000	☐		
☐	NM	Test	// //	01/08/2017	001 Nguyễn Thị Kiều Anh		28 000 000	☐		
☐	NM	Test	// //	02/01/2017	003 Nhà cung cấp NCC01005		16 680 000 000	☐		
☐	NM	Test mua hàng 6666	// //	02/01/2017	009 Cty Than Vang Danh			☐		
☐	NM	Test	// //	02/08/2017	002 Nhà cung cấp NCC01005		100 000	☐		
☐	NM	Test	// //	05/01/2017	004 Nhà cung cấp NCC01005		2 000 000	☐		

Trần Thế Linh

Trần Thị Thu Hằng

Hoàng Thị Thảo

Meliasoft

Người tạo Meliasoft

4. Phân quyền chặt chẽ (Quay lại)

❖ **Phân quyền:** Không cho truy cập từ Internet, chỉ được truy cập theo thời gian từ...đến...

Cam su dung cac chuc nang: Spacebar-Danh dau, Esc-Quay ra, ^A/U-Chon/Bo tat ca

Tabs: a.Truy cập Menu, b.Cập nhật danh mục, c.Cập nhật chứng từ, d.Xem báo cáo, e.Chọn đơn vị cơ sở, f.Khác

Permissions:

- ☒ Không được xem giá vốn
- ☐ Không được kết xuất
- ☐ Không được gửi email khi kết xuất
- ☐ Được phép chuyển số liệu sang module khác
- ☐ Không được quyền xem lương trên quản lý nhân viên
- ☐ Không được lọc các chứng từ của người khác (Người tạo ra)
- ☐ Không được lọc các chứng từ của người khác (Người sửa cuối)
- ☐ Cho phép tự động thêm mới khi cập nhập chứng từ
- ☐ Không được quyền xem giá trị Hợp đồng
- ☐ Có quyền chấm công
- ☐ Không cho sử dụng chức năng F9 (lọc) trong chứng từ
- ☒ Không cho truy cập từ Internet
- ☒ Chỉ được truy cập theo thời gian (VD: 8h - 17h30) 8h00 - 17h30
- ☐ Không thể xóa file trong thư mục người dùng thiết lập
- ☒ Không được xem giá bán trên hóa đơn bán hàng

Additional Settings:

- Chỉ lọc được các loại chứng từ (F9 chứng từ) [...]
- Chỉ lọc được các Users (F9 chứng từ) [...]
- Phân quyền truy cập danh mục hợp đồng (mở rộng)
- Phân quyền lịch làm việc
- Khóa (niêm yết) đến ngày / /
- Phản quyền báo cáo ☐

Các User bị ảnh hưởng: THUNTK

Buttons: ☒ Chấp nhận ☐ Hủy bỏ

Callout Box: Phân quyền không cho phép truy cập từ internet, theo thời gian xác định.

Message: Các máy tính không có quyền truy cập

❖ Phân quyền: Truy cập theo máy tính

Cam su dung cac chuc nang: Spacebar-Danh dau, Esc-Quay ra, ^A/U-Chon/Bo tat ca

a.Truy cap Menu b.Cập nhật danh mục c.Cập nhật chứng từ d.Xem báo cáo e.Chọn đơn vị cơ sở f.Khác

☒ Không được xem giá vốn ☒ Không được xem giá bán trên hóa đơn bán hàng

☐ Không được kết xuất

☐ Không được gửi email khi kết xuất

☐ Được phép chuyển số liệu sang module khác

☐ Không được quyền xem lương trên quản lý nhân viên

☐ Không được lọc các chứng từ của người khác (Người tạo ra)

☐ Không được lọc các chứng từ của người khác (Người sửa cuối)

☐ Cho phép tự động thêm mới khi cập nhập chứng từ

☐ Không được quyền xem giá trị Hợp đồng

☐ Có quyền chấm công

☐ Không cho sử dụng chức năng F9 (lọc) trong chứng từ

☒ Không cho truy cập từ Internet

☒ Chỉ được truy cập theo thời gian (VD: 8h - 17h30) 8h00 - 17h30

☐ Không thể xóa file trong thư mục người dùng thiết lập

Chỉ lọc được các loại chứng từ (F9 chứng từ) ...

Chỉ lọc được các Users (F9 chứng từ) ...

☐ Phân quyền báo cáo

Phân quyền truy cập danh mục hợp đồng (mở rộng)

Phân quyền lịch làm việc

Khóa (niêm yết) đến ngày / /

Các User bị ảnh hưởng

THUNK

☒ Chấp nhận ☐ Hủy bỏ

MS Danh sách máy tính: Spacebar-Cam truy cap/xac thuc/Cho phep truy cap, Esc-Quay ra

Phân quyền truy cập với người sử dụng		Phân quyền chỉ cho một số máy tính được quyền truy cập	
Máy tính truy cập	Mã máy tính	x-cấm v-xác thực	
► .NULL.			
NGOCTBK	1378044474		
0002-Nguyễn Văn A			
NGOCTBK	1378044474		
.NULL.			
NGOCTBK	1378044474	v	
LINH TT-Trần Thế Linh			
NGOCTBK	1378044474		
MLS-Meliasoft			
ANHND	-1980589152		
MYLAPTOP	-414851760		
HV-PC	1186997761		
NGOCTBK	1378044474	v	
88888888-PC	1451109459		
NGOCTBK-Trần Bá Kim Ngọc			

Phân quyền
cho phép máy tính
truy cập hệ thống

- ❖ **Phân quyền:** Xác thực mật khẩu khi sửa, xóa, gộp thông tin trên danh mục hay chứng từ.

MS Cài đặt thông tin hệ thống

Doanh nghiệp	Cơ quan thuế	Ngân hàng	Quản lý tài sản	Giá thành	Chung khác	Quan trọng	Lưu / Lựa chọn
Diễn giải						Giá trị	
Khai báo tiêu đề mở rộng 09 (đầu phiếu)							
Khai báo tiêu đề mở rộng 10 (đầu phiếu)							
.....							
Hiển thị số tiền thanh toán thật của khách hàng (Thanh toán cho chứng từ g/ C							
Tài khoản thu nhập khác (Trường hợp khách hàng trả thừa tiền - Làm tròn)						7118	
Tài khoản chi phí khác (Trường hợp khách hàng trả thiếu tiền - Làm tròn)						8118	
.....							
Hiển thị màn hình lựa chọn máy in trước khi in (C-Có/K-Không)						C	
.....							
Hỏi mật khẩu đăng nhập của user với các thao tác sửa, xóa (C-Có/K-Không) C							

MS Cập nhật số liệu (Hóa đơn bán hàng): F2/Ctrl+F2/Shift+F2-Thêm, F3-Sửa, F6-Gộp, F7-Xóa, F8-Lọc, ^A/^U/Spacebar-Danh đầu

Cttr	Ngày	Số	Số hóa đơn	Diễn giải	Tên đối tượng	Tổng lượng	Tổng tiền	Mã T.Tệ
HD	01/03/2017	SG/003/10	HD003.10	Bán hàng cho Khách hàng test 001	Khách hàng test 001	600.000	15 400 000.00 VND	
HD	01/03/2017	SG/004/10	HD003.10	Bán hàng cho Khách hàng test 001	Khách hàng test 001	1 000.000	31 400 000.00 VND	
HD	01/03/2017	SG/005/10		Bán hàng cho Khách hàng test 001	Khách hàng test 001	20 000.000	180 000 000.00 VND	
HD	01/12/2017	0001		Bán hàng cho Khách hàng test 001				
HD	10/12/2017	0002		Bán hàng cho Trịnh Thị Hà				

MS Mật khẩu đăng nhập

☒ Chấp nhận
 ☐ Hủy bỏ

Khi sửa, xóa, gộp chương trình bắt xác thực mật khẩu đăng nhập để tăng tính bảo mật

5. Nâng cấp tính năng tìm kiếm (Quay lại)

- ❖ Thêm mới chức năng tìm kiếm Drop lookup

MS Nhập chung tu moi (PT)

Mã chứng từ: PT, Loại CT: PT, Ngày: 31/08/201

Mã đối tượng: Công ty

Tên đối tượng	Đối tượng
Công Ty TNHH Bao Bi Hương Sen	4_01_10_004
Công Ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu B	4_01_10_005
Công Ty TNHH Thương mại Và Xây Dựng Hoàng Trường	4_01_54_001
Công ty Phụ tùng ô-tô Tuấn Toàn	4_01_01_009
Công ty TNHH N22K SINGAPORE	4_01_01_036
Công ty CP Đầu tư THT Việt Nam	4_02_01_011
Công ty CP AIO	4_02_26_001
Công ty CP Bảo Ngọc Long	4_02_04_002
Công ty CP Bến	30.KTS06
Công ty CP Bình Minh	4_02_07_003
Công ty CP Chè Bắc Sơn	4_02_46_003
Công ty CP Công nghệ Tin học EFY Việt Nam	30.VIENTHONG
Công ty CP Cánh đồng xanh	4_02_02_001
Công ty CP DP GOLDWINGS VIỆT NAM	4_02_01_056
Công ty CP Dịch vụ Xây dựng Kỹ thuật KVC	4_02_23_001
Công ty CP Dịch vụ và Thương mại Lộc Phát	4_02_01_057

MS Nhập chung tu moi (PT)

Mã chứng từ: PT, Loại CT: PT

Mã đối tượng: 4_01_10_004, Công Ty

Ông bà: Công Ty TNHH Bao Bi Hương Sen

Tên giao dịch: Công Ty TNHH Bao Bi Hương Sen

Diễn giải: Công Ty TNHH Bao Bi Hương Sen

Convert từ: ☐ Lấy dữ liệu Xls

Giao dịch	Tk nợ	Tk có	Tên tài khoản	Tên tài khoản tiếng anh
1111	11	11	Công Ty TNHH B 4_01_10_004	Công Ty TNHH Bao Bi Hương
131			Phải thu của khách hàng	Receivable from customers
1311			Phải thu của khách hàng - ngắn hạn	Receivable from customers
1312			Phải thu của khách hàng - dài hạn	Receivable from customers
133			Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	Value added tax is deducted
1331			Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ	Input VAT
1332			Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ	From fixed assets
136			Phải thu nội bộ	Inter-company receivable
1361			Vốn KD của các đơn vị trực thuộc	Working capital from sub-units (spent by higher level)
1362			Phải thu nội bộ về chênh lệch tỷ giá	Working capital from sub-units (spent by higher level)
1363			Phải thu nội bộ về chi phí đi vay đủ điều kiện được vi	Working capital from sub-units (spent by higher level)
1368			Phải thu nội bộ khác	Other internal receivables
138			Phải thu khác	Other receivables
1381			Tài sản thiếu chờ xử lý	Pending assets (loss under pendency)
1385			Phải thu về cổ phần hóa	Receivable on Equitization
1388			Phải thu khác	Others receivable

Khi gõ bất kỳ ký tự nào, nếu trong nội dung trường đang nhập có thông tin ký tự đó, chương trình sẽ tự hiển thị phía dưới để người dùng lựa chọn

MS Cập nhật thông tin khai báo tính toán

Lệnh nhúng sau khi con trỏ chạy qua: Ghi chú lệnh nhúng: Khai báo thông tin drop lookup - Khai báo từ chuẩn

Sử dụng tính tìm kiếm: ☒

Bảng lookup: IIF([THISFORM._Khach_le], "LstDmDt", "") (Ví dụ: LstDmDt)

Các trường được lookup: Ten_Dt+Dia_Chi+Dien_Thoai+Ma_Dt+Ma_So_Thue+Ma_CBNv (Ví dụ: Ten_Dt+Dia_Chi)

Trường sắp xếp: Ten_Dt (Ví dụ: Ten_Dt, Dia_Chi)

Trường hiển thị: Ten_Dt, Ma_Dt, Dia_Chi, Dien_Thoai, Ma_So_Thue, Ma_CBNv (Ví dụ: Ten_Dt, Ma_Dt, Dia_Chi)

Lấy giá trị từ cột: Ten_Dt (Ví dụ: Ten_Dt)

Điều kiện lọc: "IIF([M_DmDt.Ma_Ct = PO], [SO])" (Ví dụ: "IIF([M_DmDt.Ma_Ct = PO], [SO])")

Khai báo hiển thị các trường liên quan trong khi tìm kiếm

Có thể khai báo tìm kiếm theo nhiều kiểu khác nhau

☒ Tìm kiếm từ ký tự đầu tiên (trên cột giá trị trả về)

- ☒ 1. Tìm tương đối trên trường trả về (Có dấu)
- ☐ 2. Tìm tương đối trên trường trả về (Không dấu)
- ☒ 3. Tìm tương đối trên trường các trường được tìm kiếm (Có dấu)
- ☐ 4. Tìm tương đối trên trường các trường được tìm kiếm (Không dấu)
- ☒ 5. Tìm theo thuật toán băm (Dựa vào dấu cách)
- ☐ 6. Lưu lại hành vi nhập liệu

☒ **Chấp nhận**
☐ **Hủy bỏ**

Một số biến public có thể dùng trong lệnh nhúng

❖ Tìm kiếm trên thanh Melia Search

so ctu= 001

Báo cáo

Các công việc cần bạn duyệt

Bán hàng

0-Nhóm the

Các công việc

Duyệt

Mã

Diễn giải

Deadline

Ngày t

Tiền VND

Tình trạng

Ưu tiên

Chưa duyệt xor

//

//

//

607 693 806

DN

Test đề nghị

//

23/09/2017

002

Cty Than Vang Danh

100 000

DN

Test đề nghị

//

23/09/2017

003

Cty Than Vang Danh

2 222 222

DN

Test đề nghị

//

24/09/2017

011

Cty Than Vang Danh

HD

Bán hàng cho Khách

//

01/03/2017

SG/004/

Khách hàng test 001

31 400 000

HOPD

Hợp đồng tiềm nã

//

01/01/2016

A0010

Nguyễn Thị Kiều Anh

90 909

NM

Nhap mua

//

01/02/2017

001

Cty MPG

34 650 000 000

PT

Bán hàng cho Khách

//

01/03/2017

0002

Khách hàng test 001

31 400 000

PX

Test xuất sản xuất

//

01/01/2017

005

Nguyễn Thị Kiều Anh

113 277

PX

Test xuất chuyển l

//

01/08/2017

001

Nguyễn Thị Kiều Anh

3 500 001

PX

Test xuất chuyển l

//

01/08/2017

004

Nguyễn Thị Kiều Anh

4 575 000

PX

Test xuất chuyển l

//

01/08/2017

005

Nguyễn Thị Kiều Anh

Tìm kiếm trên thanh

Meliasoft Search

MS Ket qua timkiem: Esc-Quay ra										
IDentity00	Stt	Ma_Nvu	Ma_Ct	Nh_Ct	Ngay_Ct	So_Seri	So_Ct	So_Ct_Gs	Ong_Ba	
9318	1000128521	V	JO	1	31/05/2017		001			
9963	0000195008	V	PO	1	01/01/2017		001			
10768	0000209090	K	DN	1	30/05/2017		001		Ông: Nguyễn Văn A	
14353	0000222706	K	PC	2	01/03/2017		001		Ông: Nguyễn Văn Anh	
13957	0000211223	V	NM	1	01/02/2017		001			
14807	0U11701001	K	TD	3	31/01/2017		PB01001/01			
9563	1000126424	K	BN	2	01/01/2017		001		Ông: Nguyễn Văn A	
9564	1000127089	V	DT	2	01/01/2017		001			
15225	0000223871	V	ST	2	17/11/2017		0001		Khách lẻ (Siêu Thị)	
9636	1000184172	V	BG	1	01/10/2017		001		Cty Than Vang Danh	
9617	1000183178	V	SX	2	01/01/2017		001			
15345	0000224068	V	ST	2	17/11/2017		0019		Khách lẻ (Siêu Thị)	
14536	A110000120	V	SX	2	01/02/2017		001			
15432	0x00224247	K	PT	1	01/03/2017		0001		Khách hàng test 001	
14790	0S1170160V	K	TD	3	31/01/2017		60/01(VND)			
14796	0S1170170V	K	TD	3	31/01/2017		70/01(VND)			
14870	0000223157	K	BT	3	10/10/2017		001			
14874	0000223165	K	BN	2	30/10/2017		001		Ông: Nguyễn Văn Anh	
14934	0000223297	V	LR	2	01/12/2017		001			

- ❖ Tìm kiếm nhanh, đa chiều trên các danh mục cũng như khi nhập liệu: Ctrl + F, Ctrl + T, Ctrl + G,...

MS 5. Danh mục vật tư hàng hóa: F2-Thêm mới, F3-Sửa thông tin, F6-Gộp Mã, F8-Xóa dòng, F9-Chạm điểm nhà cung cấp, F10-Phân nhóm, (Ctrl+T)-Ton kho, (Ctrl+F)-Tìm kiếm nhanh

C	Vật tư/HH	Tên vật tư	Mô tả	Đvt	Mã nhóm VT	Tên nhóm VT	SL định mức/N
▶	122P5222#1S1M1L1XL1	Thành phẩm 122P5222#1S	#Red, S1000, M2000, L3000, XL500	Cái		Nhóm thành phẩm (CB1)	
	122P5222#1S1M1L1XL2	Thành phẩm 122P5222#1S	#Red, S1000, M2000, L3000, XL600	Cái	TP03	Nhóm thành phẩm (CB3)	
	222P5222#1S1M1L1XL1	222P5222#1S1M1L1XL1	#Red, S1000, M2000, L3000, XL500	Cái	TP04	Nhóm thành phẩm (CB4)	
	222P5222#1S1M1L1XL2	222P5222#1S1M1L1XL2	#Red, S1000, M2000, L3000, XL600	Cái	TP04	Nhóm thành phẩm (CB4)	
	322P5222#1S1M1L1XL1	322P5222#1S1M1L1XL1	#Red, S1000, M2000, L3000, XL500	Cái	TP04	Nhóm thành phẩm (CB4)	
	322P5222#1S1M1L1XL2	322P5222#1S1M1L1XL2	#Red, S1000, M2000, L3000, XL600	Cái	TP04	Nhóm thành phẩm (CB4)	
	422P5222#1S1M1L1XL1	422P5222#1S1M1L1XL1	#Red, S1000, M2000, L3000, XL500	Cái	TP04	Nhóm thành phẩm (CB4)	
	422P5222#1S1M1L1XL2	422P5222#1S1M1L1XL2	#Red, S1000, M2000, L3000, XL600	Cái	TP04	Nhóm thành phẩm (CB4)	
	A30305_2	Lá					
	A30311_2	Lá					
	A30312_2	Lá					
	A30313_2	Lá					
	DV1	DV					
	HH01001	Hà					1
	HH01002	Hà					1
	HH02003	Hà					1
	HH02004	Hà					1
	KMCK	Kh					
	M6000G400	M					
	M6000H400	M					
	NVA44	Te					
	P22P5222#1S1M1L1XL1	P2					
	P22P5222#1S1M1L1XL2	P2					
	TCF01	C					

Tại thanh tiêu đề nhấn Ctrl + F để tìm kiếm nhanh

Gõ vào từ khóa tìm kiếm, nhấn Tìm kiếm

☒ 1.Hoặc ☐ 2.Và

MS 5. Danh mục vật tư hàng hóa: F2-Thêm mới, F3-Sửa thông tin, F6-Gộp Mã, F8-Xóa dòng, F9-Chạm điểm nhà cung cấp, F10-Phân nhóm, (Ctrl+T)-Ton kho, (Ctrl+G)-Gia bán

C	Vật tư/HH	Tên vật tư	Mô tả	Đvt	Mã nhóm VT	Tên nhóm VT	SL định mức/Nhóm	Loại vt	Tk vật tư	Tk giá vốn	Tk doanh thu
▶	VT001	Vật tư test 001		Hộp	N1521	Nguyên vật liệu chính	1.000	2	152	6321	5111
x	VT002	Vật tư test 002		Hộp	N1521	Nguyên vật liệu chính	1.000	2	152	6321	5111
x	VT003	Vật tư test 003		Mét	N1521	Nguyên vật liệu chính	1.000	2	152	6321	5111
x	VT004	Vật tư test 004		M3	N1522	Nguyên vật liệu phụ	2.000	2	152	6321	5111
x	VT005	Vật tư test 005		M3	N1522	Nguyên vật liệu phụ	2.000	2	152	6321	5111
x	VT006	Vật tư test 006		M3	N1522	Nguyên vật liệu phụ	2.000	2	152	6321	5111
x	VT008	Vật tư test 008		Mét	N1521	Nguyên vật liệu chính	1.000	2	152	6321	5111
x	ZVT001	ZVật tư test 001	Dây 0.4; khổ 1200	Mét	N1521	Nguyên vật liệu chính	1.000	2	152	6321	5111
x	ZVT002	ZVật tư test 002	Dây 0.4; khổ 1200	Mét	N1521	Nguyên vật liệu chính	1.000	2	152	6321	5111
x	ZVT003	ZVật tư test 003	Dây 0.4; khổ 1200	Mét	N1521	Nguyên vật liệu chính	1.000	2	152	6321	5111
x	ZVT004	ZVật tư test 004	Dây 0.4; khổ 1200	Mét	N1521	Nguyên vật liệu chính	1.000	2	152	6321	5111
y	V	Vật tư thay thế V (Cho		Mét							5111
y	VT	Vật tư test		HOP							5111
y	122P5222#1S1M1L1XL1	Thành phẩm 122P522	#Red, S1000, M2000	Cái							5112
y	122P5222#1S1M1L1XL1	Thành phẩm 122P522	#Red, S1000, M2000	Cái							5112
y	222P5222#1S1M1L1XL1	222P5222#1S1M1L1>	#Red, S1000, M2000	Cái							5112
y	222P5222#1S1M1L1XL1	222P5222#1S1M1L1>	#Red, S1000, M2000	Cái							5112
y	322P5222#1S1M1L1XL1	322P5222#1S1M1L1>	#Red, S1000, M2000	Cái	TP03	Nhóm thành phẩm (CB3)	1		15513	6322	5112

Kết quả tìm kiếm được đánh dấu x và bôi màu

❖ Tìm kiếm đa chiều: Ctrl + F, Ctrl + T, Ctrl + G,...

MS Lua chọn kho, lo, chi tiết, cột, hàng (Ban do kho): Enter-Chon, Esc-Quay ra

Vật tư/HH	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Mã lô	Mã vạch	SI tồn
▶ VT001	Vật tư test 001	Hộp	K1521			-8 209.000
VT001	Vật tư test 001	Hộp	K1521		001	2.000
VT001	Vật tư test 001	Hộp	K1521		VT	200.000
VT001	Vật tư test 001	Hộp	K1521		VT001	-27.000
VT001	Vật tư test 001	Hộp	K1521		VT001.001	-6.000
VT002	Vật tư test 002	Hộp				19 928.000
VT002	Vật tư test 002	Hộp				3.000
VT002	Vật tư test 002	Hộp				- 278.000
VT002	Vật tư test 002	Hộp				-6.000
VT003	Vật tư test 003	Met				-1 026.000
VT003	Vật tư test 003	Met	K1521		VT001	400.000
VT003	Vật tư test 003	Met	K1521		VT001.001	1 000.000
VT003	Vật tư test 003	Met	K1521		VT003	- 305.000
VT004	Vật tư test 004	M3	K1521		111	200.000
VT004	Vật tư test 004	M3	K1522			- 500.000
VT005	Vật tư test 005	M3	K1521		222	100.000
VT005	Vật tư test 005	M3	KKMAI			200.000
VT006	Vật tư test 006	M3	K1521		333	200.000
ZVT001	ZVật tư test 001	Mét	K1521		ZVT001	1.000

Sau kết quả tìm kiếm Ctrl + F,
nhấn Ctrl + T để xem tồn kho tức
thời của tất cả các VT ở kết quả
tìm kiếm Ctrl + T

MS Gia bán dự kiến: ENTER-Chi tiết, Esc-Thoát

Vật tư/HH	Tên vật tư	Đvt	Giá nhập TB	Giá bán 10%	Giá bán 20%	Giá bán 30%
VT001	Vật tư test 001	Hộp	231 039	254 143	277 247	300 351
VT002	Vật tư test 002	Hộp	12 002	13 203	14 403	15 603
VT003	Vật tư test 003	Met	322 504	354 755	387 005	419 256
VT004	Vật tư test 004	M3	7 655 454	8 421 000	9 186 545	9 952 090
VT005	Vật tư test 005	M3	105 000 000	115 500 000	126 000 000	136 500 000
VT006	Vật tư test 006	M3	62 071 921	68 279 113	74 486 305	80 693 497
▶ ZVT001	ZVật tư test 001	Mét	10 000	11 000	12 000	13 000
ZVT002	ZVật tư test 002	Mét	20 000	22 000	24 000	26 000
ZVT003	ZVật tư test 003	Mét	30 000	33 000	36 000	39 000

Tương tự, nhấn Ctrl + G để
xem giá bán dự kiến.

6. Tạo chứng từ kế toán tự động [\(Quay lại\)](#)

Công tác bán hàng và thanh toán luôn luôn diễn ra song hành, thường xuyên, liên tục. Tiện ích “Tạo chứng từ kế toán tự động” nhằm mục đích giảm thao tác cho kế toán thanh toán trong công tác đối chiếu và thu hồi công nợ.

❖ Từ hóa đơn bán hàng tạo chứng từ thanh toán tự động

MS Cap nhat so lieu (Hoa don ban hang): F2/Ctrl+F2/Shift+F2-Them, F3-Sua, F6-Gop, F7-In, F8-Xoa, F9-Loc, ^A/

Ctr	Ngày	Số	Số hóa đơn	Diễn giải	Tên đối tượng	Tổng lượng	Tổng tiền
HD	01/03/2017	SG/002/10	HD003.10	Bán hàng cho Khách hàng test 001	Khách hàng test 001	600.000	15 400 000.00
HD	01/03/2017	SG/003/10	HD003.10	Bán hàng cho Khách hàng test 001	Khách hàng test 001	600.000	15 400 000.00
HD	01/03/2017	SG/004/10	HD003.10	Bán hàng cho Khách hàng test 001	Khách hàng test 001	1 000.000	31 400 000.00
HD	01/03/2017	SG/005/10			Khách hàng test 001	10 000.000	90 000 000.00
HD	01/03/2017	SG/006/10			Khách hàng test 001	10 000.000	90 000 000.00

Từ hóa đơn có thể tạo phiếu thu tự động qua thao tác phím F11

Trợ giúp (F1)
 Quy trình (Ctrl+F1)
 Thêm mới (F2)
 Sửa (F3)
 Cập nhật (F4)
Tạo Phiếu thu tự động (F11)
 Xem trước in (Ctrl+F7)
 In (F7)

Vật tư/HH	Mã vạch	Tên vật tư	Đvt	Tk nợ	Số viên	Số lượng
VT001		Vật tư test 001	Hộp	1311		100.000 100
VT002		Vật tư test 002	Hộp	1311		200.000 200
VT003		Vật tư test 003	Met	1311		300.000 300
VT004		Vật tư test 004	M3	1311		400.000 400

- Phiếu thu tạo ra có hạch toán chi tiết như hóa đơn, đồng thời tự động xử lý công nợ theo hạn thanh toán [\(Quay lại\)](#)

MS Sửa chung từ (PT-Phieu thu tien mat)

Mã chứng từ PT ▶ Loại CT PT Ngày 01/03/2017 Số c. từ 0007 Mã tệ VND 1.00 ☐ Post

Mã đối tượng KH001 Khách hàng test 001

Ông bà Địa chỉ Thanh Trì - Hà Nội

Tên giao dịch

Diễn giải Bán hàng cho Khách hàng test 001

Convert từ ☐ Lấy dữ liệu Xls Lấy dữ liệu SQL [Dòng số: 1/4]

Tk nợ	Tk có	Tiền	Tên đối tượng	Mã đối tượng	Diễn giải chi tiết	Nhân viên	Bộ phận	Lưu chuyển T. Tệ (TT)
1111	1311	1 100 000.00	Khách hàng test 001	KH001	Bán hàng công nợ			3
1111	1311	4 400 000.00	Khách hàng test 001	KH001	Bán hàng công nợ			3
1111	1311	9 900 000.00	Khách hàng test 001	KH001	Bán hàng công nợ			3
1111	1311	16 000 000.00	Khách hàng test 001	KH001	Bán hàng cho Khách hàng test			3

Chi tiết 1 Chi tiết 2 Chi tiết 3 Mở rộng... <<F12-Chuyển sang "Chi tiết 2">> <<F8-Xóa dòng>>

☒ Hạn I. Toán Ngày TT / / Thanh toán cho các HĐ Các chứng từ T. Toán (Ư. Trước)

Kèm theo chứng từ gốc

☒ Chấp nhận ☒ Hủy bỏ 1111 - {F11-Xem số dư tức thời}

❖ Phiếu thu chọn thanh toán hàng loạt theo hóa đơn gốc ([Quay lại](#))

MS Nhap chung tu moi (PT-Phieu thu tien mat)

Mã chứng từ PT ▶ Loại CT PT Ngày 01/03/2017 Số c.từ 0008 Mã tệ VND 1.00 ☐ Post Lấy dữ liệu từ hóa đơn bán hàng

Mã đối tượng KH001 Khách hàng test 001

Ông bà Địa chỉ Thanh Trì - Hà Nội

Tên giao dịch

Diễn giải Bán hàng cho Khách hàng test 001

Convert từ ☐ Lấy dữ liệu Xls ☐ Lấy dữ liệu SQL

Tk nợ	Tk có	Tiền	Tên đối tượng	Mã đối tượng	Diễn giải chi
1111			Khách hàng test 00	KH001	Bán hàng cho Khách

Từ ngày 01/03/2017 Đến ngày 31/03/2017

Xe vận chuyển 88H-3016

Mã đối tượng

Nhân viên

☒ Chấp nhận ☒ Hủy bỏ Tài khoản HT thu tiền 1111 Tiền mặt

Trên phiếu thu có thể chọn lại các hóa đơn bán hàng để thanh toán hàng loạt

- Danh sách hóa đơn được hiển thị theo điều kiện lọc, lựa chọn tạo một hay nhiều chứng từ phiếu thu

Chung tu ban hang: Ctrl+Spacebar-Chon/Bo chon F12-Danh lai so, F10-Thuc hien Esc-Thoat

Chon C.từ (HD)	Ngày C.từ (HD)	Số C.từ (HD)	Mã C.từ	Ngày C.từ	Số C.từ	Diễn giải	Tiền bán	Đã thanh toán	Còn lại	T.toán lần này	Đối tượng
x HD	01/03/2017	SG/001/10	PT	01/03/2017	0001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng	15 400 000		15 400 000	15 400 000	KH001
x HD	01/03/2017	SG/002/10	PT	01/03/2017	0001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng	15 400 000		15 400 000	15 400 000	KH001
x HD	01/03/2017	SG/003/10	PT	01/03/2017	0001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng	15 400 000		15 400 000	15 400 000	KH001
x HD	01/03/2017	SG/004/10	PT	01/03/2017	0001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng	15 400 000		15 400 000	15 400 000	KH001
x HD	01/03/2017	SG/004/10	PT	01/03/2017	0001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng	16 000 000		16 000 000	16 000 000	KH001
x HD	01/03/2017	SG/005/10	PT	01/03/2017	0001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng	90 000 000		90 000 000	90 000 000	KH001
x HD	01/03/2017	SG/006/10	PT	01/03/2017	0001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng	90 000 000		90 000 000	90 000 000	KH001

- Phiếu thu tạo ra có hạch toán chi tiết theo từng hóa đơn gốc, đồng thời tự động xử lý công nợ theo hạn thanh toán

MS Sua chung tu (PT-Phieu thu tien mat)

Mã chứng từ PT ▶ Loại CT PT Ngày 01/03/2017 Số c.từ 0001 Mã tệ VND 1.00 ☐ Post

Mã đối tượng KH001 Khách hàng test 001

Ông bà Khách hàng test 001 Địa chỉ Thanh Trì - Hà Nội

Tên giao dịch

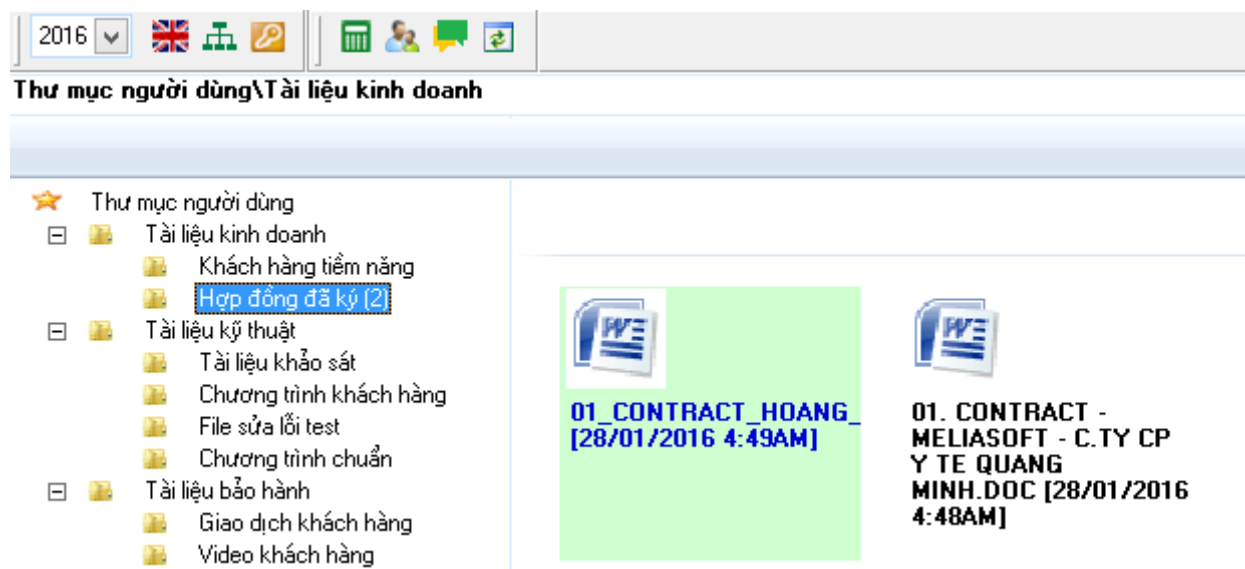
Diễn giải Thu tiền bán hàng từ khách hàng Khách hàng test 001

Convert từ ☐ Lấy dữ liệu Xls ☐ Lấy dữ liệu SQL [Dòng số: 1/7]

Tk nợ	Tk có	Tiền	Tên đối tượng	Mã đối tượng	Diễn giải chi tiết	Nhân viên	Bộ phận	Lưu chuyển T.Tệ (TT)
1111	1311	15 400 000.00	Khách hàng test 001	KH001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng			3
1111	1311	15 400 000.00	Khách hàng test 001	KH001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng			3
1111	1311	15 400 000.00	Khách hàng test 001	KH001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng			3
1111	1311	15 400 000.00	Khách hàng test 001	KH001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng			3
1111	1311	16 000 000.00	Khách hàng test 001	KH001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng			3
1111	1311	90 000 000.00	Khách hàng test 001	KH001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng			3
1111	1311	90 000 000.00	Khách hàng test 001	KH001	Thu tiền bán hàng từ khách hàng			3

7. Quản lý hồ sơ, tài liệu [\(Quay lại\)](#)

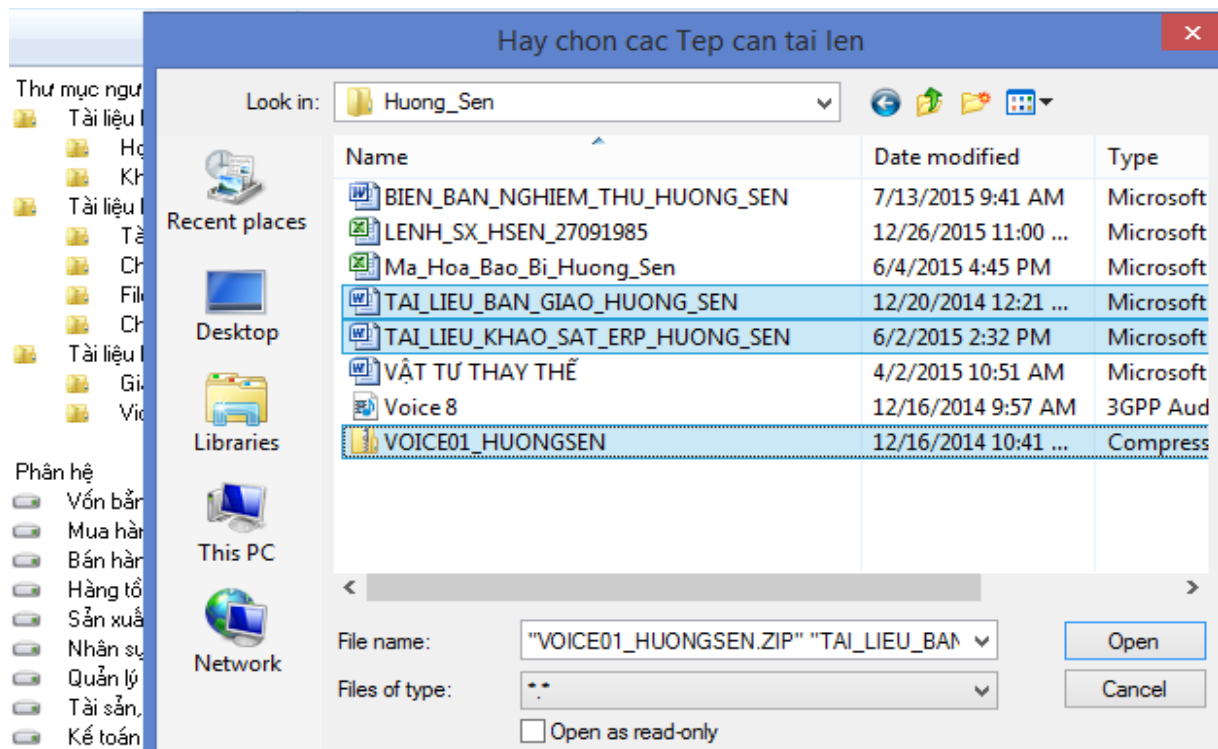
Quản lý file tài liệu là một module mới trên Meliasoft2018 giúp cho việc lưu trữ, chia sẻ thông tin và tài liệu trên phần mềm. Tại đây, người dùng có thể quản lý dữ liệu theo dạng folder của window trên phần mềm.



➤ Các chức năng chính trong module

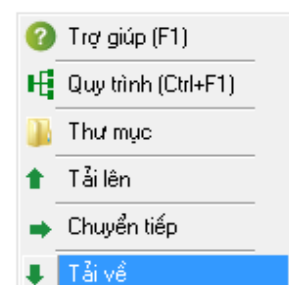
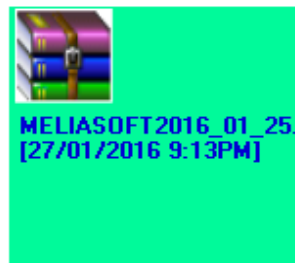
- + Chức năng Tải lên (Attach Files): Cho phép tải lên một hay nhiều file tài liệu ở mọi định dạng.
- + Chức năng Tải về (Download): Cho phép tải về một file hoặc cả một thư mục chứa các file.
- + Các chức năng Gửi đến (Send to), Chuyển tiếp (Forward), Rời đến (Move to): Cho phép sao chép hoặc di chuyển file đến một địa chỉ khác (có thể là đường dẫn hay thư mục mới) cũng như chuyển tiếp cho một user khác trên phần mềm.
- + Các chức năng mở rộng khác: Lọc, sắp xếp, tìm kiếm...
- + Sẵn sàng tích hợp với các module quản lý khác.

- ✓ **Chức năng tải lên (Attach file)** cho phép tải các file dữ liệu, có thể lựa chọn users được nhận file.

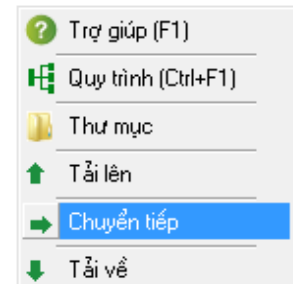
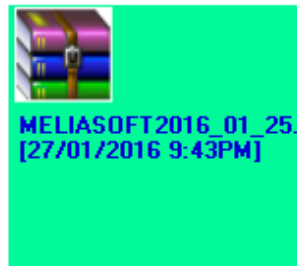
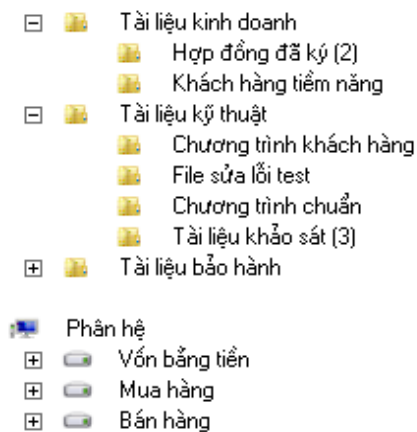


- ✓ **Chức năng tải về (Download file)** cho phép tải các thư mục về, việc tải file trên được hoạt động và thao tác tương tự như việc tải về trong mail

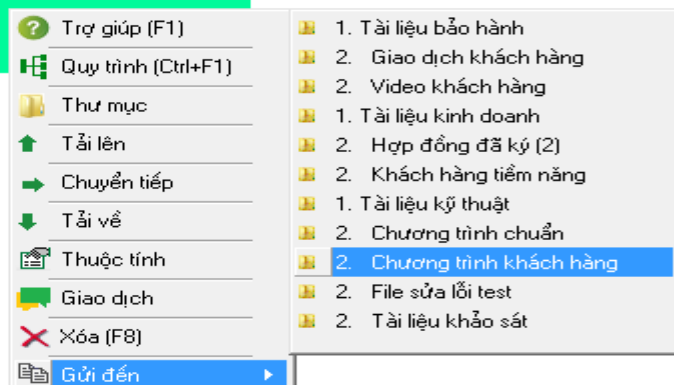
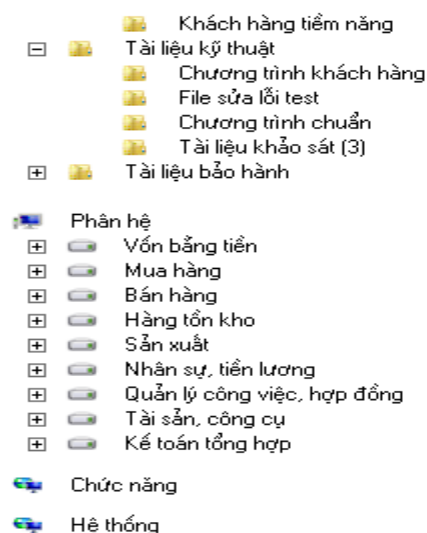
- ★ Thư mục người dùng
 - [-] Tài liệu kinh doanh
 - Hợp đồng đã ký (2)
 - Khách hàng tiềm năng
 - [-] Tài liệu kỹ thuật
 - Tài liệu khảo sát (3)
 - Chương trình khách hàng
 - File sửa lỗi test
 - Chương trình chuẩn (1)
 - [-] Tài liệu bảo hành
 - Giao dịch khách hàng
 - Video khách hàng



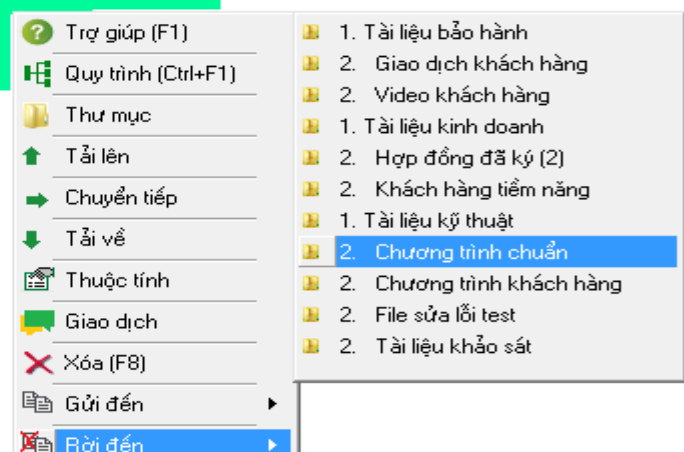
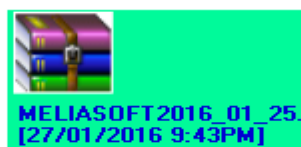
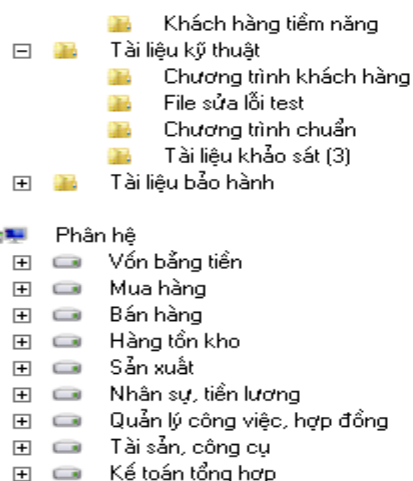
- ✓ **Chức năng chuyển tiếp (forward)** cho phép 1 user có thể chuyển file cho 1 user khác trên hệ thống mà không cần phải tải lên một lần nữa.



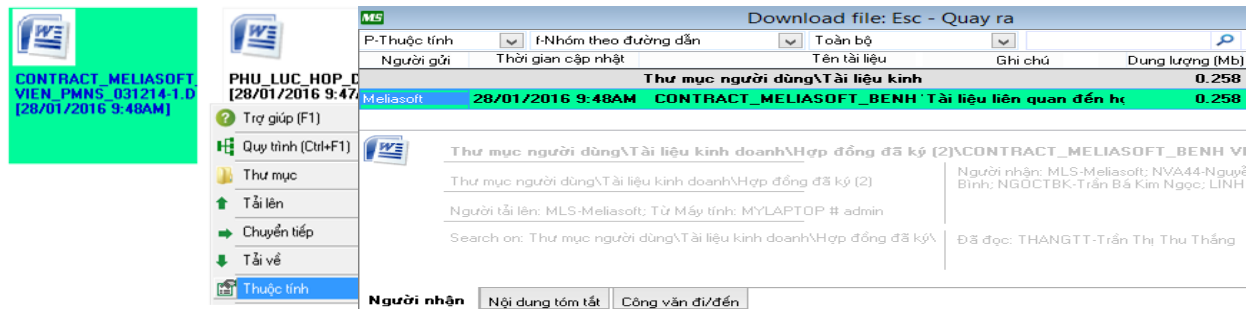
- ✓ **Chức năng gửi đến (Send to):** cho phép copy file sang một địa chỉ mới và giữ nguyên file ở file mục gốc



- ✓ **Chức năng rời đến (move to)** được dùng như Cut và Paste trong Window, cho phép chuyển 1 file hoặc cả 1 thư mục sang 1 vị trí mới trong cây thư mục.



- ✓ **Các chức năng mở rộng (Lọc, Sắp xếp, Tìm kiếm..)** cho phép người dùng xem các thuộc tính liên quan đến file đó (người gửi, thời gian, thư mục chứa file,...)



- ✓ Chức năng này còn cho phép người dùng có thể lọc, nhóm theo nhiều tiêu thức, tìm theo tiêu thức cụ thể, thanh Search đa năng trên màn hình giúp người dùng tìm file dễ dàng và nhanh chóng.

Download file: Esc - Quay ra				
N-Chưa đọc	I-Nhóm theo đường dẫn	Toàn bộ	thangtt	
Người gửi	Thời gian cập nhật	Tên tài liệu	Ghi chú	
Trần Bá Kim Ngọc	06/09/2017 8:47PM	Mls_Up_2017_09_06_12.zip	Quan ly\Quan ly giao viec\Date_24_06_17	
Trần Bá Kim Ngọc	06/09/2017 8:32PM	Mls_Up_2017_09_06_7.zip	Quan ly\Quan ly giao viec\Date_24_06_17	
Trần Bá Kim Ngọc	15/09/2017 11:32AM	Mls_Up_2017_09_15_1.zip	Quan ly\Quan ly giao viec\Date_24_06_17	
Trần Bá Kim Ngọc	13/09/2017 7:04PM	sp_TbTh3.sql	Quan ly\Quan ly giao viec\Date_24_06_17	
Thư mục người dùng\Ms2018 (15)\Chuẩn (5)				
Trần Bá Kim Ngọc	12/09/2017 2:07PM	Meliasoft2017_09_12.zip	Meliasoft2017_09_12.zip [12/09/2017 14:00:00]	
Trần Bá Kim Ngọc	09/09/2017 1:06PM	Meliasoft2017_09_09.zip	Meliasoft2017_09_09.zip [09/09/2017 13:00:00]	
Trần Bá Kim Ngọc	06/09/2017 9:08PM	Meliasoft2017_09_06.zip	Meliasoft2017_09_06.zip [06/09/2017 21:00:00]	
Trần Bá Kim Ngọc	15/09/2017 12:13PM	Meliasoft2017_09_15.zip	Meliasoft2017_09_15.zip [15/09/2017 12:00:00]	

- ✓ Ngoài ra, chương trình cho phép lưu lại giao dịch, các comment liên quan tới các file tải lên.

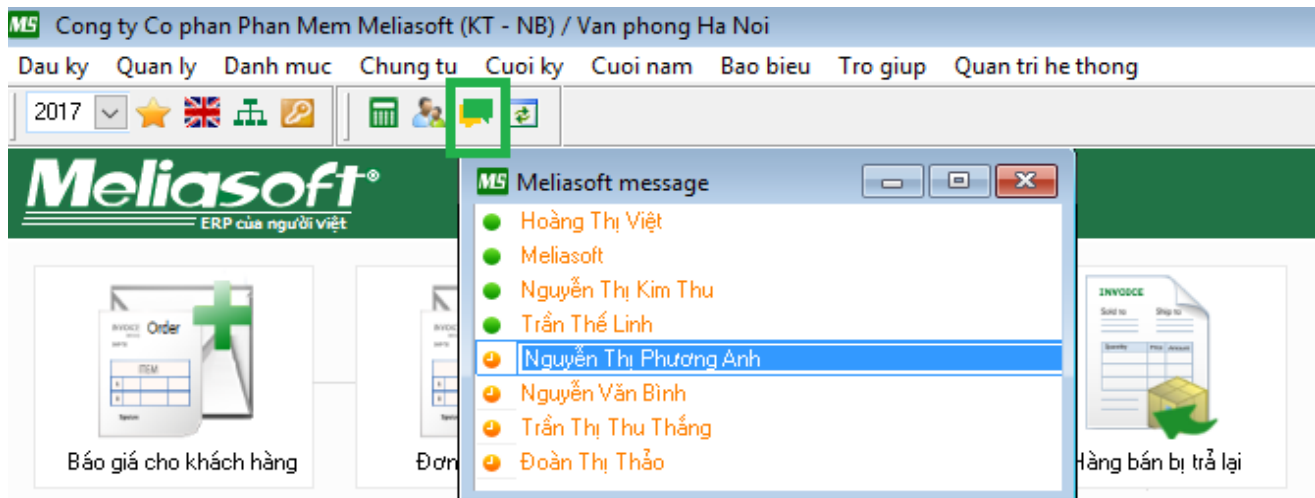
Download file: Esc - Quay ra				
N-Chưa đọc	I-Nhóm theo đường dẫn	Toàn bộ		
Người gửi	Thời gian cập nhật	Tên tài liệu	Ghi chú	
Trần Bá Kim Ngọc	06/09/2017 8:47PM	Mls_Up_2017_09_06_12.zip	Quan ly\Quan ly giao viec\Date_24_06_17	
Trần Bá Kim Ngọc	06/09/2017 8:32PM	Mls_Up_2017_09_06_7.zip	Quan ly\Quan ly giao viec\Date_24_06_17	
Trần Bá Kim Ngọc	15/09/2017 11:32AM	Mls_Up_2017_09_15_1.zip	Quan ly\Quan ly giao viec\Date_24_06_17	
Trần Bá Kim Ngọc	13/09/2017 7:04PM	sp_TbTh3.sql	Quan ly\Quan ly giao viec\Date_24_06_17	
Thư mục người dùng\Ms2018 (15)\Chuẩn (5)				
Trần Bá Kim Ngọc	12/09/2017 2:07PM	Meliasoft2017_09_12.zip	2017_09_12.zip [12/09/2017 14:00:00]	
Trần Bá Kim Ngọc	09/09/2017 1:06PM	Meliasoft2017_09_09.zip	2017_09_09.zip [09/09/2017 13:00:00]	
Trần Bá Kim Ngọc	06/09/2017 9:08PM	Meliasoft2017_09_06.zip	2017_09_06.zip [06/09/2017 21:00:00]	
Trần Bá Kim Ngọc	15/09/2017 12:13PM	Meliasoft2017_09_15.zip	2017_09_15.zip [15/09/2017 12:00:00]	

- ✓ **Sẵn sàng tích hợp các module khác nhau** cho phép kết nối với các module quản lý khác: Quản lý hợp đồng, Quản lý nhân sự, Quản lý tài sản...

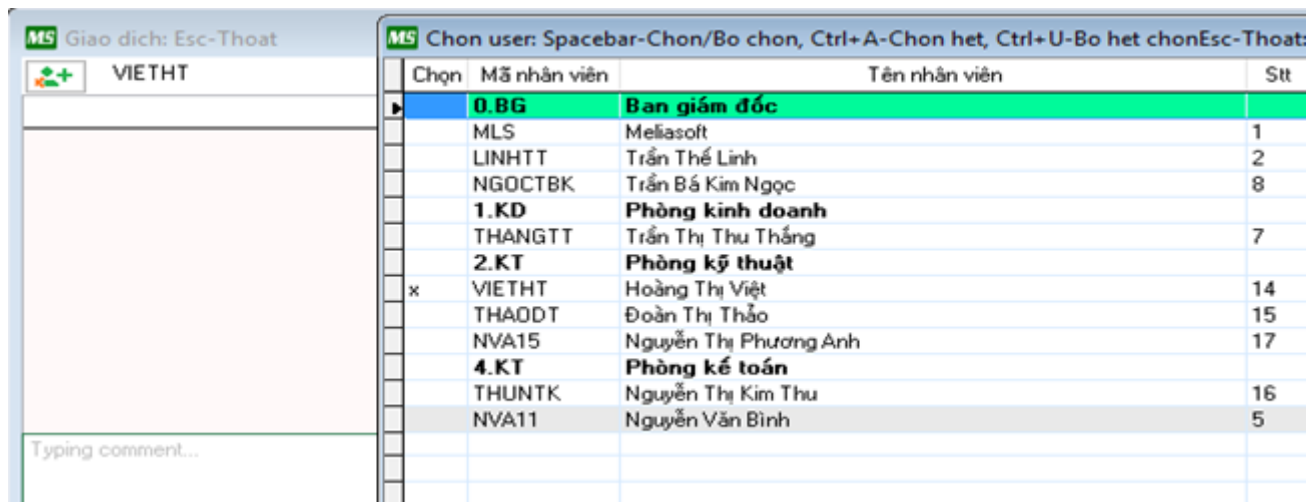
[2.HDTD]-Hợp đồng đang theo dõi (4)		
0001	0002	Test 0001
A0010		Hợp đồng tiềm năng 003
HD001		Hợp đồng tiềm năng 001
HD002		Hợp đồng tiềm năng 002
VAY01		[3.HDKY]-Hợp đồng đã ký (1)
		Test Vay 00
[HDTN]-Phần thuê ngoài (4)		
A0002	FILE_02	Công ty Kiểm toán Việt Anh
A0006		Công ty Kiểm toán A0006
A0007		Công ty Kiểm toán A0007
A0009		Công ty Kiểm toán Vaco

8. Quản lý giao dịch chat [\(Quay lại\)](#)

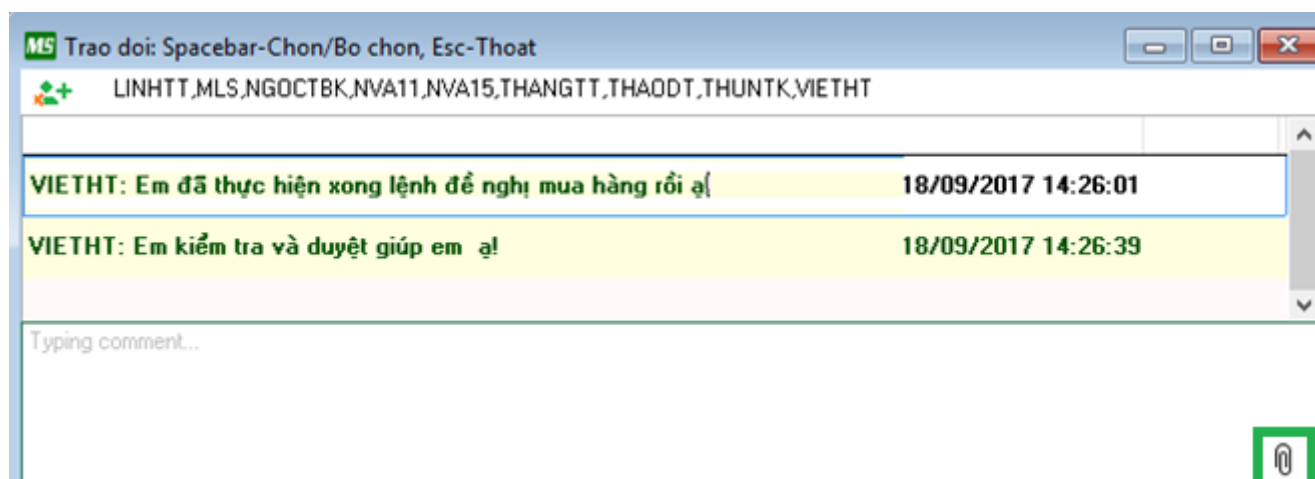
Quản lý giao dịch chat là tính năng được xây dựng theo tư tưởng chat trên các công cụ như gmail, skype..., cho phép người dùng có thể trao đổi, chia sẻ thông tin ngay trên cùng một hệ thống nhằm đáp ứng các yêu cầu kịp thời, nhanh chóng trong việc tiếp nhận thông tin, thân thiện với người sử dụng.



- Giao dịch chat được thực hiện giữa 2 users hay nhóm các users



- Có thể tải file đính kèm trong cuộc thoại chat



✓ Tích hợp trên các chứng từ và các module quản lý khác

- Giao dịch trên các chứng từ

MS Cập nhật số liệu (Phiếu thu tiền mặt): F2/Ctrl+F2/Shift+F2-Them, F3-Sua, F6-Gop, F7-In, F8-Xoa, F9-Loc, ^A/^U/Space

Ctử	Ngày	Số	Diễn giải	Tên đối tượng
PT	02/10/2017	008	Test	Công ty Kiểm toán BDO
PT	02/10/2017	009	Test	Công ty Kiểm toán BDO
PT	02/10/2017	010	Test	Công ty Kiểm toán BDO
PT	02/10/2017	011	Test	Công ty Kiểm toán BDO
PT	02/10/2017	012	Test	Công ty Kiểm toán BDO

Tk nợ	Tk có	Nguyên tệ	Chi tiết	Đối tượng
11	5111	22 222.00	Test	KTBD0
11	5111	33 333.00	Test	KTBD0

Trợ giúp (F1)

Quy trình (Ctrl+F1)

Thêm mới (F2)

Sửa (F3)

Nhật ký sửa đổi

Giao dịch

Hiện thị cột

Tải lên

Tải về

Refresh

- Quản lý hợp đồng

Mã hợp đồng	Số hợp đồng	Số file (Hồ sơ)	Tên Hợp đồng	Giá trị ký kết	Giá trị hoa hồng	Giá trị còn lại (HĐ)
A0020	A0020	Test A0020		10 000 000		10 000 000
[2.HDĐT]-Hợp đồng đang theo dõi (3)				100 000	10 000	90 000
A0010	A0010	Hợp đồng tiềm năng 003		100 000	10 000	90 000
A0011	A0011	Hợp đồng tiềm năng 002				
A0021	A0011	Hợp đồng tiềm năng 002				
[HDTN]-Phần thuê ngoài (2)				10 000 000		10 000 000
A0002	A0002Q	FILE_02 Công ty Kiểm toán Việt Anh		10 000 000		10 000 000
A0006	A0006	Công ty Kiểm toán A0006				
[VAY]-Khế ước vay (2)				350 000 000		350 000 000
VAY01	VAY01	Test Vay 01		150 000 000		150 000 000
VAY02	VAY02	Test Vay 02		200 000 000		200 000 000

Trợ giúp (F1)

Quy trình (Ctrl+F1)

Thêm mới (F2)

Sửa (F3)

Xóa (F8)

Nhật ký sửa đổi

Hiện thị cột

Tải lên

Tải về

Giao dịch

Lịch làm việc

- Quản lý công việc

🔍 All-Toàn bộ ▼ → 0-Nhóm theo trạng thái ▼ 0-Toàn

Stt	Ngày lập	Giờ lập	Người giao	Tóm tắt nội dung	KPI
Trạng thái: Quá hạn, chưa hoàn thành (1)					
1	15/06/2016	12:00:00	Nguyễn Thị Hà	2- Lỗi test 31/05: Phân quyền cột vật tư trên chứng từ	0.50
Trạng thái: Đã hoàn thành, chờ duyệt (1)					
1	19/08/2017	09:13:00	Trần Thế Linh	Test công việc cần thực hiện	20.00

Trợ giúp (F1)

Quy trình (Ctrl+F1)

Thêm mới (F2)

Sửa (F3)

Xóa (F8)

Nhật ký sửa đổi

Hiện thị cột

Tải lên

Tải về

Giao dịch

9. Hệ thống cảnh báo [\(Quay lại\)](#)

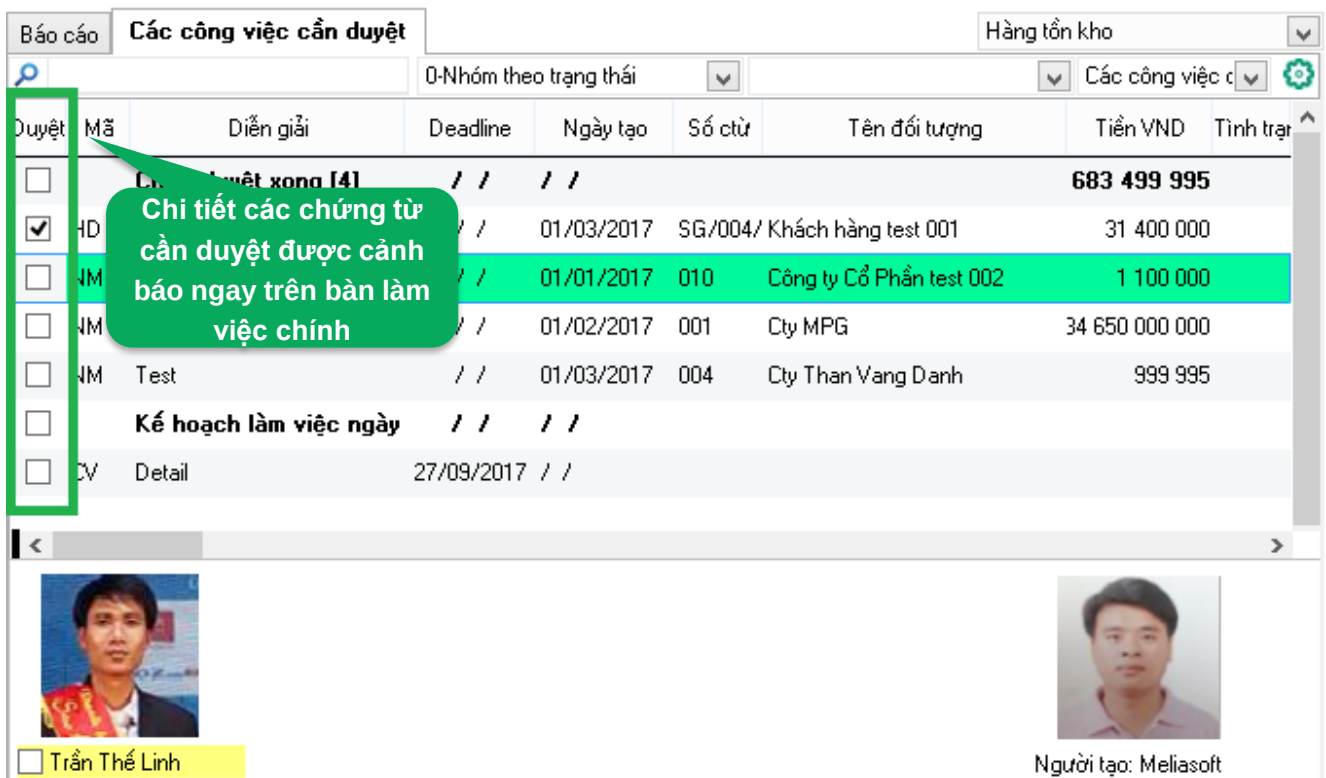
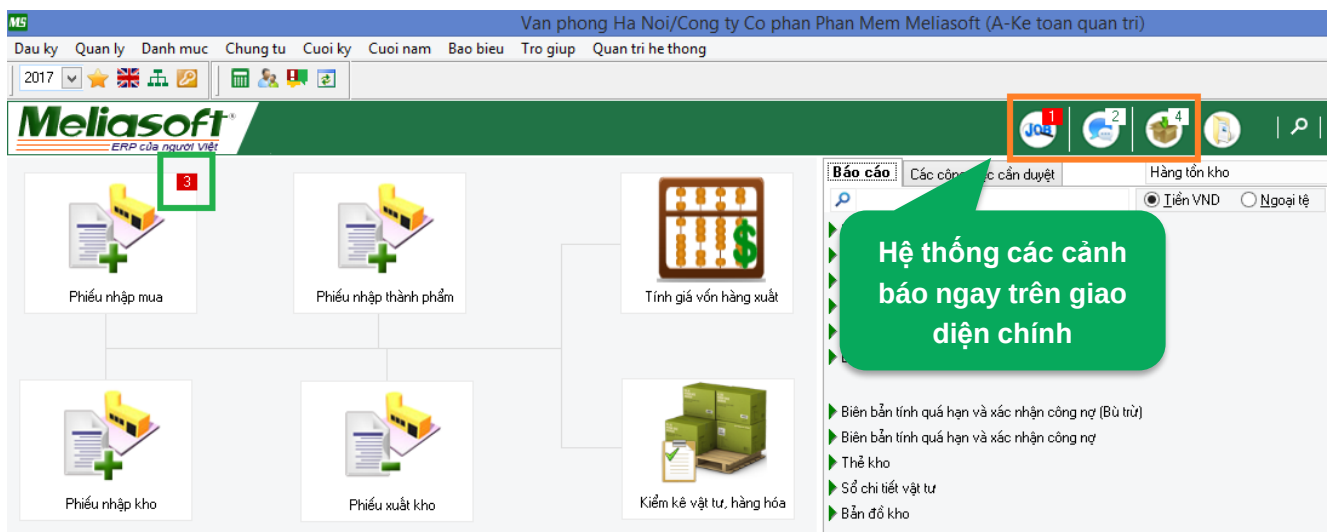
Hệ thống các cảnh báo được xây dựng nhằm phục vụ công tác quản lý nội bộ một cách hiệu quả, bao gồm một số cảnh báo:

Cảnh báo các chứng từ cần duyệt

Cảnh báo công việc cần thực hiện

Cảnh báo giao dịch chat

Cảnh báo file tải lên



10. Lệnh nhúng [\(Quay lại\)](#)

Lệnh nhúng do kỹ thuật của Meliasoft thiết kế theo yêu cầu đặc thù của mỗi đơn vị khách hàng, nhằm giảm thiểu thao tác nhập liệu, xử lý các tình huống tính toán phức tạp, hỗ trợ công tác cập nhập số liệu một cách tối ưu nhất.

- Một số ví dụ về lệnh nhúng

MS **Nhap chung tu moi (HD-Hoa don ban hang)**

Chứng từ: HD → Loại CT: HD Ngày: 01/03/2017 Seri: Số: SG/007/10 Lệnh nhúng đã được thực hiện !

Giao dịch vật tư: G131 1311 Bán hàng công nợ phải thu

Mã đối tượng: KHA01 Khách hàng A01

Ông bà: Địa chỉ: Hà Nội Vùng:

Diễn giải: Bán hàng cho Khách hàng A01 H.Thức TT

Xe vận chuyển: Lái xe Nhân viên giao: Đơn đặt hàng bán

Địa điểm giao: Thời gian giao:

Convert từ: ☐ Lấy dữ liệu Xls ☐ Lấy dữ liệu Sđ ☐ Nhân bổ chi phí

Mã vạch: - +

Vật tư/HH	Mã vạch	Tk nợ	Tk có	Đơn đặt hàng	Hợp đồng	Mã lô	Nhân viên
		1311					

**Tiện ích khi bán hàng:
Diễn giải phiếu được
nhảy tự động sau khi
chọn đối tượng**

Chứng từ: HD → Loại CT: HD Ngày: 21/11/2017 Seri: Số: HT Mẫu số: Mã:

Giao dịch vật tư: G131 1312 Bán hàng công nợ phải thu

Mã đối tượng: NB Công ty TNHH T

Ông bà: Địa chỉ: Vùng:

Diễn giải: Bán hàng cho Công ty TNHH Thanh H H.Thức TT

Xe vận chuyển: Lái xe Nhân viên giao: Đơn đặt hàng

Địa điểm giao: Thời gian g

Convert từ: ☐ Lấy dữ liệu Xls ☐ Lấy dữ liệu Sđ ☐ Nhân bổ chi phí

Mã vạch: - +

Vật tư/HH	Lô/Ca	Tk nợ	Tk có	Đơn đặt hàng	Hợp đồng	Mã lô	Nhân viên

**Lệnh nhúng kiểm tra việc
đánh số chứng từ không
đúng theo quy định của
đơn vị**

Số chứng từ chưa đúng quy định: SG/11/....

OK

Chứng từ: HD → Loại CT: HD Ngày: 25/10/2017 Seri: AXX Số: SG.10.010 Mẫu số: Mã: VND 1.00 ☐ Post

Giao dịch vật tư: G131 1311 Bán hàng công nợ phải thu

Mã đối tượng: 01.KH003 Công ty xây dựng Hòa Bình

Ông bà: Địa chỉ: Quảng Ninh Vùng: SG.K1 HT giao/nhận: XT

Diễn giải: Bán hàng cho công ty xây dựng Hòa Bình H.Thức TT Tuyển đường: QH

Xe vận chuyển: Lái xe Nhân viên giao: Đơn đặt hàng bán Chuyển hàng số: C03

Địa điểm giao: Thời gian giao:

Convert từ: ☐ Lấy dữ liệu Xls ☐ Lấy dữ liệu Sđ ☐ Nhân bổ chi phí

[Đồng số: 7/7]

Vật tư/HH	Lô/Ca	Mã kho	Tk nợ	Tk có	Đơn đặt hàng	Nhân viên	G.ty khác	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
TSA30453404L1 A030		SG.K01	1311	5111	THANGT			10.000	700.000.000000	7.000.000
TSA606004L1 A030		SG.K01	1311	5111	THANGT			80.000	800.000.000000	64.000.000
TSA606014L1 065		SG.K01	1311	5111	THANGT			50.000	1.000.000.000000	50.000.000
TSA30453400L1 063		SG.K01	1311	5111	THANGT			80.000	300.000.000000	24.000.000
TSA30453400L1 A030		SG.K01	1311	511111	THANGT			150.000	79.800.000000	11.970.000
TSA303005L2 065		SG.K01	1311	5111	THANGT			500.000	80.000.000000	40.000.000
TSA303005L2	TASA 30X30	SG.K01	1311	511111	THANGT					

**Kiểm tra hóa đơn nhập
quá số dòng theo quy
định của đơn vị**

Hóa đơn đã vượt quá 6 dòng !

OK

Chi tiết 1 Chi tiết 2 Chi tiết 3 Mở rộng >>> <<<F9-Lấy giá vốn từ phiếu nhập>>>

11. Kết nối với Hóa đơn điện tử [\(Quay lại\)](#)

Giải pháp :

- Phần mềm Meliasoft có khả năng tích hợp trực tiếp với các phần mềm phát hành hóa đơn điện tử của nhiều nhà cung cấp khác nhau như VNPT, FPT....
- Bằng các công cụ hỗ trợ, việc kết nối giữa Meliasoft và nhà cung cấp hóa đơn điện tử được thực hiện tự động. Người dùng có thể thao tác phát hành hóa đơn điện tử tại giao diện phần mềm Meliasoft.
- Các thông tin khách hàng trên Meliasoft được kế thừa sang phần mềm cung cấp hóa đơn điện tử.

❖ Tại các chứng từ có chức năng phát hành hóa đơn điện tử

The screenshot shows the Meliasoft software interface. At the top, there's a title bar with the text "Cap nhat so lieu (Hoa don ban hang): F2/Ctrl+F2/Shift+F2-Them, F3-Sua, F6-Gop, F7-In, F8-Xoa, F9-Loc, ^A/^U/Spacebar-Da...". Below this is a table with columns: Chtr, Ngày C.từ, Số, Ngày hóa đơn, Số hóa đơn, Diễn giải, Tên đối tượng, and Tổng lượng. The table contains three rows of data. The third row is highlighted in green. Below the table is a section with tabs: Chi tiết 1, Chi tiết 2, Chi tiết 3, and Mở rộng... (Ctrl+P). The "Chi tiết 1" tab is selected. Below the tabs is a table with columns: Vật tư/HH, Tên vật tư, Đvt, Vùng, Tk nợ, Tk có, Mã kho, Mã lô, Bộ phận, Nhân viên, Đơn hàng, and Hợp đối. The table contains three rows of data. The second row is highlighted in green. Below the table is a section with buttons: Thêm mới, Sửa, Xem trước in, In, Xóa, Hủy, Phát hành HĐĐT, and Lọc. The "Phát hành HĐĐT" button is highlighted with a green box. To the right of the buttons is a section with labels: Thành tiền (876 364.00) and Tiền thuế (87 636.00).

❖ Có thể lọc lại các hóa đơn đang chờ phát hành, các hóa đơn đã phát hành sang hóa đơn điện tử.

The screenshot shows a dialog box for filtering invoices. The dialog box has a title bar with the text "Chọn chứng từ". Below the title bar is a section with labels: Nhân viên, Mã vùng, Xếp vận chuyển, Giao dịch kế toán, Ông bà, Nội dung, Mã đơn vị nhận (ID), and Người sử dụng cuối. The "Mã đơn vị nhận (ID)" field is set to 0. Below this is a section with radio buttons: Đã thanh toán, Chưa thanh toán, Toàn bộ, Tích áp giá vốn, Không tích áp giá vốn, and Toàn bộ. The "Toàn bộ" radio button is selected. Below this is a section with radio buttons: Chứng từ hiện tại, C.từ đã bị xóa, C.từ Hủy, C.từ đã duyệt, C.từ chưa duyệt, and Toàn bộ. The "Toàn bộ" radio button is selected. Below this is a section with radio buttons: Toàn bộ hóa đơn, HĐ chưa phát hành, Đã gửi chờ phát hành, HĐ đã phát hành, and Phát hành bị lỗi. The "Toàn bộ hóa đơn" radio button is selected. Below this is a section with labels: Thông tin chính and Mở rộng. At the bottom of the dialog box are two buttons: Chấp nhận and Hủy bỏ. The "Chấp nhận" button is highlighted with a green box. Below the dialog box is a section with tabs: Chi tiết 1, Chi tiết 2, Chi tiết 3, and Mở rộng... (Ctrl+P). The "Chi tiết 1" tab is selected. Below the tabs is a table with columns: Vật tư/HH, Tên vật tư, Đvt, Vùng, Tk nợ, Tk có, Mã kho, Mã lô, Bộ phận, Nhân viên, Đơn hàng, and Hợp đối. The table contains three rows of data. The second row is highlighted in green. Below the table is a section with buttons: Thêm mới, Sửa, Xem trước in, In, Xóa, Hủy, Gửi phát hành, Lọc, and Quay ra. The "Gửi phát hành" button is highlighted with a green box.

- Mục đích: Cho phép user có quyền cao nhất sẽ được sửa chứng từ đã khóa (niêm yết) mà không cần mở khóa. Tuy nhiên các user thường không được quyền thêm/sửa dữ liệu trong tháng đã niêm yết.
- Sửa đổi: Khi F3 sửa chứng từ hiện thông báo:

The screenshot shows the MeliaSoft 2010 software interface. At the top, there is a menu bar with options like 'Vấn phong Hà Nội/Cong ty Co phan Phan MeliaSoft (A-Ke toan quan tri)', 'Bầu kỳ', 'Quản lý', 'Danh mục', 'Chứng từ', 'Cuối kỳ', 'Báo biểu', 'Trợ giúp', and 'Quản trị hệ thống'. Below the menu bar, there is a toolbar with various icons. The main window is titled 'Sửa chứng từ (PT-Phiếu thu tiền mặt)'. It contains a form with fields for 'Mã chứng từ' (KH001), 'Mã sổ tương' (Khách hàng test 001), 'Ngày' (01/03/2017), 'Số c/s' (0002), 'Mã nợ' (VND), '1.00', and 'Post'. There are also checkboxes for 'Lưu dữ liệu từ hóa đơn bán hàng' and 'Đang bỏ' (Đã chỉ). Below the form, there is a table with columns: 'Th tự', 'Th có', 'Tiền', 'Tiền đối tượng', 'Mã sổ tương', 'Điền ghi chú tài', 'Nhân viên', 'Bộ phận', 'Lưu chuyển T.T (TT)', 'Hợp đồng', 'Lần T.Toàn Số O: để nh', and 'tối'. The table contains three rows of data. A dialog box is open in the foreground, titled 'MeliaSoft 2010', with the message 'Đã kết chuyển đến cuối tháng 03, Bạn có muốn mở khóa không ?'. The dialog box has 'Yes' and 'No' buttons. A green circle is drawn around the 'Yes' button.

Chọn Yes: Chương trình xóa dữ liệu ở các bảng đầu kỳ CDK, CDV, CDNTXT tại tháng mở niên yết.

SQLQuery1.sql - (...8 (HV-PC\HV (58))* HV-PC.Ms2018 - dbo.uSyMEMVAR

```
SELECT * FROM DA0CDK WHERE Nam = 2017 AND Ma_Dvcs = 'A01' ORDER By Thang DESC
```

Results Messages

	IDentity00	KT_KH	Nam	Thang	Tk	Ma_Dt	Ma_Sp	Ps_No	Ps_Co
1	24338		2017	3	1541			100943324	0
2	24339		2017	3	1542			16000000	0
3	24340		2017	3	1543			320000	0
4	24341		2017	3	1548		CT001.001.01	0	0
5	24342		2017	3	1548		CT001.001.01	0	0
6	24343		2017	3	1548		CT001.001.01	0	0
7	24344		2017	3	1548		CT001.001.020000000000000000000000	30000000	0
8	24345		2017	3	1548		CT001.001.020000000000000000000000	30000000	0

SQLQuery1.sql - (...8 (HV-PC\HV (58))) HV-PC.Ms2018 - dbo.uSyMEMVAR

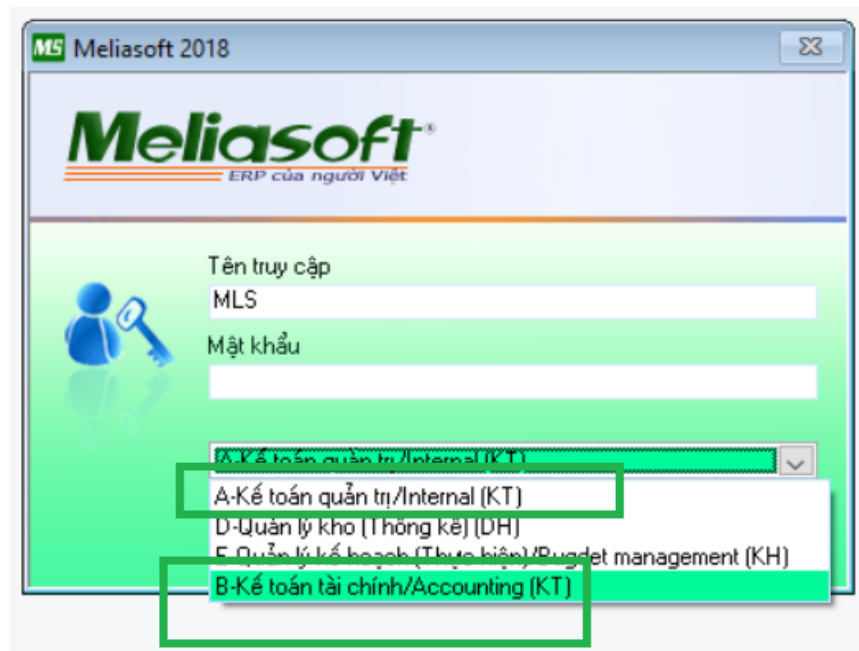
```
SELECT * FROM DA0CDK WHERE Nam = 2017 AND Ma_Dvcs = 'A01' ORDER By Thang DESC
```

Results Messages

	IDentity00	KT_KH	Nam	Thang	Tk	Ma_Dt	Ma_Sp	Ps_No	Ps_Co
1	24237		2017	2	1411	NVA02		3000000	0
2	24238		2017	2	1411	NVA04		1000000	0
3	24239		2017	2	1411	NVA09		5000000	0
4	24240		2017	2	152			48943227264	0
5	24241		2017	2	1541			100943324	0
6	24242		2017	2	1542			16000000	0
7	24243		2017	2	1543			320000	0
8	24244		2017	2	1548		CT001.001.01	0	0
9	24245		2017	2	1548		CT001.001.01	0	0

13. Khai báo thêm module Kế toán tài chính có thể dung chung với module kế toán quản trị [\(Quay lại\)](#)

- Mục đích: Có thể dùng chung danh mục từ điển, có thể truyền đi truyền lại 2 chiều → Tránh rủi ro về mặt đồng bộ dữ liệu và mở rộng được nhiều cơ sở dữ liệu 1 lúc.



- Post to dữ liệu từ Module Quản trị sang Module Tài chính

Van phong Ha Noi/Cong ty Co phan Phan Mem Meliasoft (A-Kế toán quản trị)

Quản lý | Danh mục | Chung tu | Cuối kỳ | Cuối năm | Báo biểu | Trợ giúp | Quản trị hệ thống

2017

Cập nhật số liệu (Hoa đơn bán hàng): F2/Ctrl+F2/Shift+F2-Them, F3-Sua, F6-Gop, F7-In, F8-Xoa, F9-Loc, ^A/^U/Spacebar-Danh dau, Esc-Thoat

Cttr	Ngày	Số	Số hóa đơn	Diễn giải	Tên đối tượng	Tổng lượng	Tổng tiền	Mã T. Tệ	Tỷ giá	Xe vận chuyển	Post	ID	Loại CT	Post to ...	Ghi chú
HD	01/03/2017	SG/001/001	HD003.10	Bán hàng công nợ	Khách hàng test 001	300.000	5 500 000.00	VND	1.00			0	HD	☒	
HD	01/03/2017	SG/002/001	HD003.10	Bán hàng cho Khách hàng test 002	Khách hàng test 001	700.000	12 100 000.00	VND	1.00			0	HD	☐	
HD	01/03/2017	SG/003/001	HD003.10	Bán hàng cho Khách hàng test 001	Khách hàng test 001	777.000	13 431 000.00	VND	1.00			0	HD	☐	
HD	01/11/2017	SG/004/001		Bán hàng cho Trịnh Thị Hà	Trịnh Thị Hà	100.000	10 000 000.00	VND	1.00			0	HD	☐	
HD	02/11/2017	SG/005/001		Bán hàng cho Trịnh Thị Hà	Trịnh Thị Hà	50.000	15 000 000.00	VND	1.00			0	HD	☐	

Lua chon module duoc chuyen toi

Tới module

d-Quản lý kho (Hệ thống kế)

e-Quản lý kế hoạch (Thực hiện)/Budget management

☒ Chấp nhận **b-Kế toán tài chính/Accounting**

Chú ý:

- Chương trình chỉ cho truyền 1 lần.
- Trường hợp vẫn muốn chuyển lại, yêu cầu thực hiện chứng từ mới --> Ctrl_F2 (Copy) và chuyển thành chứng từ mới --> Quay lại xóa chứng từ cũ đi → Phục vụ cho công tác kiểm soát số liệu và an toàn số liệu.

14. In chứng từ kế toán [\(Quay lại\)](#)

- Nhu cầu: Trong thực tế, người dùng có thể nhập cả những số liệu không liên quan đến 111 trên PT/PC. Khi đó chương trình sẽ chỉ lọc những phát sinh liên quan đến 111 để in. Tương tự với BC/BN.
- Mục đích: Chỉ in với những số liệu liên quan đến các loại tài khoản 111/112 để thể hiện đúng số tiền thực tế thu/chi trên chứng từ.
- Tuy nhiên chương trình vẫn ghi nhận những phát sinh kế toán với các tài khoản khác để lên báo cáo.

Chứng từ phát sinh

MS Sua chung tu (PC-Phieu chi)

Mã chứng từ: PC → Loại CT: PC Ngày: 20/10/2017 Số c.từ: 008 Mã tệ: VND 1.00 Post

Mã đối tượng: NCC01002 Công ty Cổ Phần test 002

Ông bà: Địa chỉ: Hà Nội

Tên giao dịch:

Diễn giải: Thanh toán tiền hàng cho NCC01002

Convert từ: ☐ Lấy dữ liệu Xls ☐ Lấy dữ liệu SQL [Click to declare open Field \[Ct_Op_Ch04\] \(Cap: M_Ct_Op_Ch04\)](#)

Tk nợ	Tk có	Tiền	Tên đối tượng	Mã đối tượng	Diễn giải chi tiết	Lưu chuyển T.Tê (TT)	Mã khoản	Hợp đồng
3311	1111	1 000 000.00	Công ty Cổ Phần test	NCC01002	Thanh toán tiền hàng cho NCC 7			
6418	3311	100 000.00	Công ty Cổ Phần test	NCC01002	Thanh toán tiền hàng cho NCC		81	

Khi in:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM MELIA SOFT Tầng 7, Tòa nhà Intracom, Ngõ 92, Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội		Mẫu số: 02-TT Ban hành theo TT số: 200/2014/TT-BTC Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của BTC	
PHIẾU CHI Ngày 20 tháng 10 năm 2017 Số: 008		Quyền số: Nợ: 3311 1 000 000 Có: 1111 1 000 000	
Họ tên người nhận tiền: Công ty Cổ Phần test 002 Địa chỉ: Hà Nội Lý do chi: Thanh toán tiền hàng cho NCC01002			
Số tiền: 1 000 000 VND (viết bằng chữ) Một triệu đồng chẵn./			
Kèm theo:..... Chứng từ gốc			
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)		Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	
Thủ quỹ (Ký, họ tên)		Ngày tháng năm Người lập phiếu (Ký, họ tên)	
Trần Bá Kim Ngọc		Nguyễn Thị Nga	
Trần Thị Phương Trà		Meliasoft	
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):..... + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):..... + Số tiền quy đổi:..... (Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)			

15. Xem số dư tức thời các tài khoản công nợ [\(Quay lại\)](#)

- Mục đích: Cung cấp thông tin công nợ cả phải thu và phải trả trên 1 đối tượng công nợ cho người dùng.
- Sử dụng: Trên đầu chứng từ đưa con trỏ đến mục mã đối tượng → Nhấn F11 tại trường mã đối tượng → Chương trình sẽ hiển thị thêm công nợ trên tất cả các tài khoản công nợ (Phải thu/Phải trả)

MS Nhập chung từ mới (NM-Phiếu nhập mua ngoài)

Chứng từ: NM → Loại CT: NM Ngày: 31/10/2017 Số Ct: 126 Mã tệ: VND 1.00 ☐ Post
 Giao dịch vật tư: G331 3311 Mua hàng công nợ phải trả
 Mã đối tượng: ANHNK Kiều Anh Nhân viên kiểm tra:
 Ông bà: Địa chỉ: Hà Nội
 Diễn giải: Test
 Xe vận chuyển: Lái xe: Vùng: K1
 Convert từ: ☐ Lấy dữ liệu Xls ☐ Lấy dữ liệu SQL ☐ Từ nhóm vật tư ☐ Lấy giá khoán (Bộ phận) Đơn đặt

Vật tư/HH	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Tk nợ	Tk có	Mã lô	Hợp đồng	Nhân viên Đc
			K1521	3311	0001			

Chi tiết 1 Chi tiết 2 Chi tiết 3 Mở rộng...
 Mã loại VAT: Tk nợ: Tk có:
 Đối tượng VAT: ... Số thuế:
 Số hoá đơn: Ngày / / Seri: Mẫu:
☒ Hạn T. Toán Ngày TT: 21/10/2017 Thanh toán cho hoá đơn Các chứng từ T. Toán (Ư. Trước)
☒ Chấp nhận ☒ Hủy bỏ

ANHNK - Kiều Anh | Số dư nợ [3311]: 9 000 000/Số dư nợ [1311]: 10 000 000/Số dư nợ [1361]: 10 000 000 (VND)

16. Tự động hạch toán khoản chênh lệch giữa chứng từ thanh toán và chứng từ gốc [\(Quay lại\)](#)

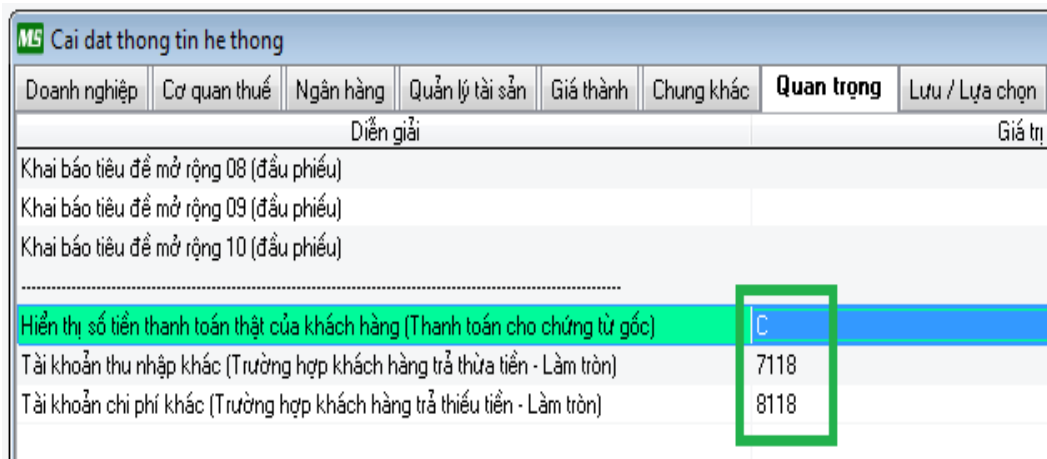
Mục đích:

+ Khi khách hàng thanh toán công nợ (có thể thừa/thiếu so với công nợ đã hạch toán mà được hai bên bên đồng ý) thì kế toán ghi nhận phần thanh toán tương ứng với số tiền khách hàng nợ. Phần chênh lệch chương trình tự động hạch toán thêm bút toán thể hiện vào thu nhập khác (thu thừa) hoặc chi phí khác (thu thiếu).

+ Xử lý tương tự với trường hợp thanh toán cho nhà cung cấp.

Sử dụng:

+ Khai báo sử dụng chức năng hiển thị số tiền thanh toán thật của khách hàng trong khai báo thông tin hệ thống.



Diễn giải	Giá trị
Khai báo tiêu đề mở rộng 08 (đầu phiếu)	
Khai báo tiêu đề mở rộng 09 (đầu phiếu)	
Khai báo tiêu đề mở rộng 10 (đầu phiếu)	
.....	
Hiển thị số tiền thanh toán thật của khách hàng (Thanh toán cho chứng từ gốc)	C
Tài khoản thu nhập khác (Trường hợp khách hàng trả thừa tiền - Làm tròn)	7118
Tài khoản chi phí khác (Trường hợp khách hàng trả thiếu tiền - Làm tròn)	8118

+ Tại chức năng thanh toán cho chứng từ gốc, người dùng có thể đánh lại số tiền khách hàng thanh toán thật

+ Trường hợp thanh toán thừa → Sẽ nhập lại số liệu ở cột thanh toán thực tế

➔ Nhấn chấp nhận

+ Nếu thanh toán thiếu → Sẽ nhập lại ở cột thanh toán lần này

➔ Nhấn chấp nhận

17. Thêm chức năng tìm kiếm trên giao diện mới [\(Quay lại\)](#)

Mục đích:

+ Cung cấp cho người dùng công cụ tìm kiếm, tra cứu thông tin tiện hơn.

Sử dụng:

+ Tại màn hình chính → Click vào icon tìm kiếm và nhập điều kiện cần tìm.

Quản trị hệ thống

so chung tu = 005
🔍 ☰



Hàng bán bị trả lại



Phiếu bù trừ công nợ

Báo cáo
Các công việc cần bạn duyệt
Bán hàng

🔍
0-Nhóm theo trạng thái
Các công việc cần (Meliasoft) duyệt

Duyệt	Mã	Diễn giải	Deadline	Ngày tạo	Số cử	Tên đối tượng	Tiền VND	Tình trạng	Ưu tiên	Ghi chú
☐	[3]		/ /	/ /			652 099 995			
☐	NM	Test	10/10/2017	01/01/2017	010	Công ty Cổ Phần test 002	1 100 000		☐	VT001:VT01:1, VT02:1
☐	NM	Nhap mua	10/10/2017	01/02/2017	001	Cty MPG	34 650 000 000		☐	
☐	NM	Test	10/10/2017	01/03/2017	004	Cty Than Vang Danh	999 995		☐	
☐	Chờ duyệt [2]		/ /	/ /			16 750 000		☐	
☐	PX	Test xuất chuyển kho	12/09/2017	01/08/2017	009	Nguyễn Thị Kiều Anh	16 750 000		☐	
☐	PX	Test xuất sản xuất	12/09/2017	01/08/2017	010	Nguyễn Thị Kiều Anh			☐	
☐	Kế hoạch làm việc ngày 2		/ /	/ /					☐	
☐	CV	Detail	27/09/2017	/ /					☐	Detail

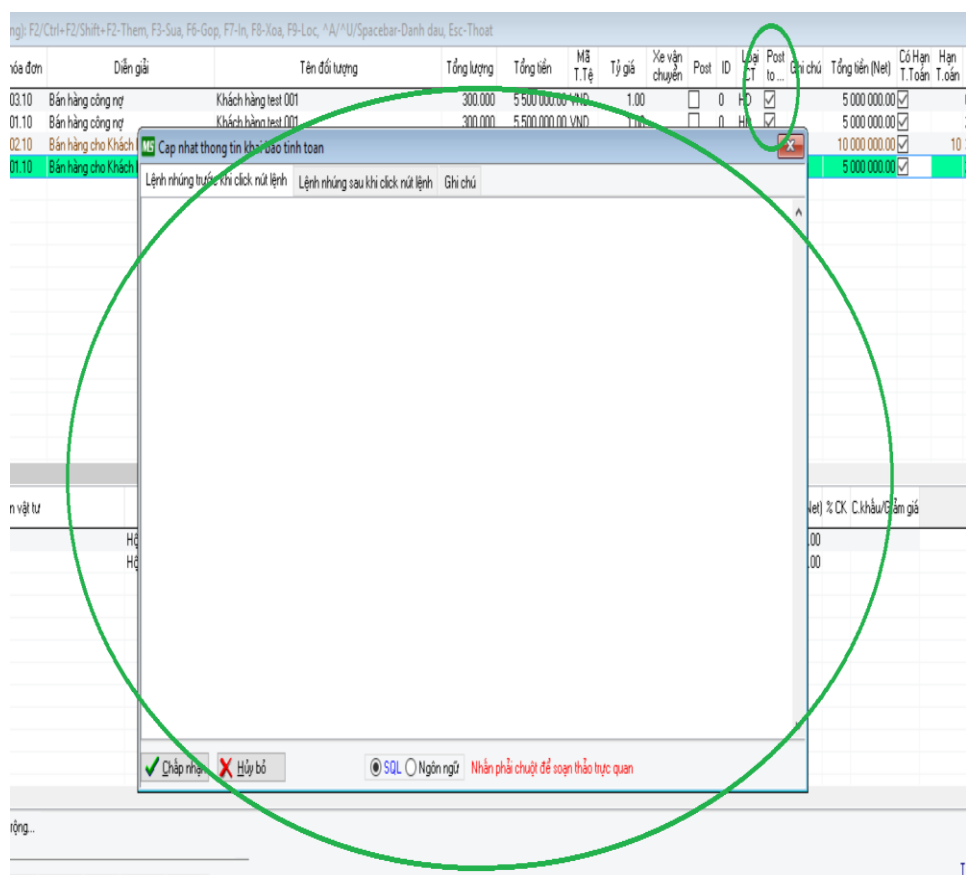
18. Cho phép viết lệnh nhúng khi Post to dữ liệu [\(Quay lại\)](#)

Mục đích:

+ Cho phép xử lý nhúng trước và sau khi click chuột vào chức năng chuyển chứng từ từ bản NB sang bản Tài chính hoặc chuyển từ module này sang module khác cần xử lý thêm dữ liệu nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế phát sinh.

Sử dụng:

+ Tại giao diện chứng từ, nút tích Post to Click chuột phải cho phép viết lệnh nhúng.



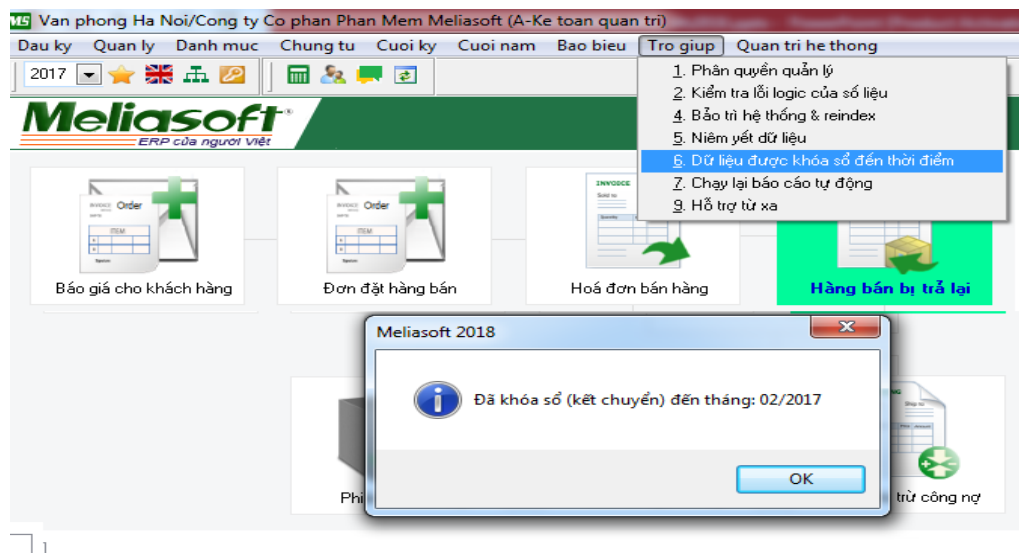
19. Thêm chức năng kiểm tra số liệu đã kết chuyển đến thời điểm nào [\(Quay lại\)](#)

Mục đích:

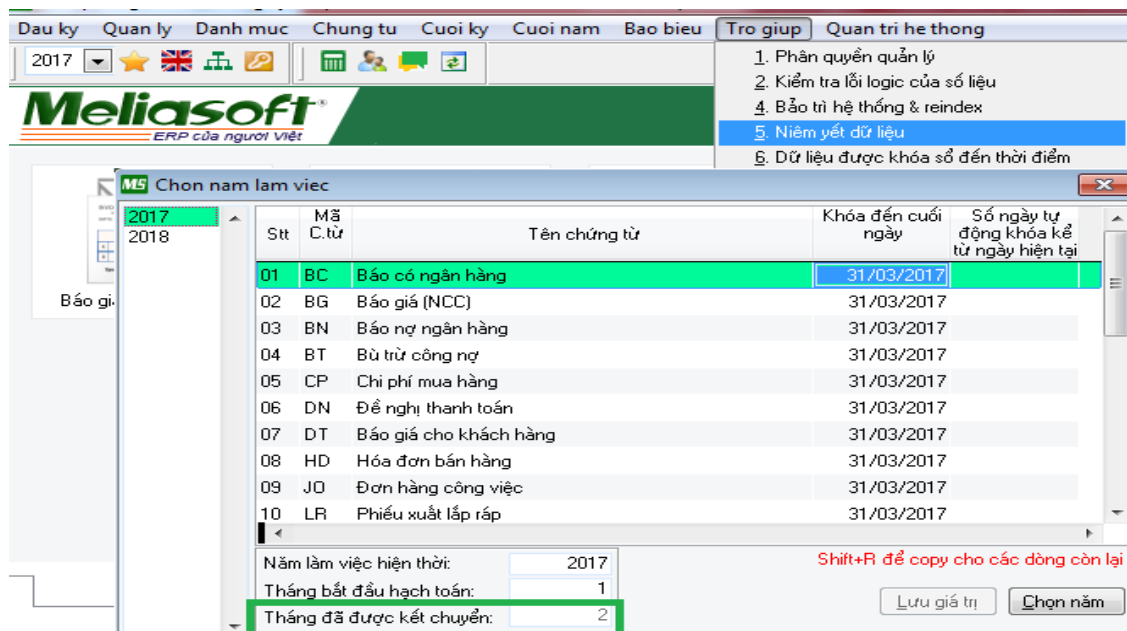
- + Nhiều khi khách hàng khóa dữ liệu sau đó mở lại và lại niêm yết bằng tay. Nếu dữ liệu nhiều ảnh hưởng đến tốc độ, trong khi người dùng không biết dữ liệu đã được kết chuyển và lưu số dư đầu kỳ (CDK, CDNTXT, CDV) đến tháng mấy.
- + Chức năng này nhằm đáp ứng nhu cầu kiểm tra thông tin trên.

Sử dụng:

- + Tại menu “Trợ giúp”, người dùng click chọn vào chức năng kiểm tra.



- + Tại menu “Trợ giúp”, người dùng click chọn vào chức năng Niêm yết dữ liệu → Thông tin hiển thị phía dưới.



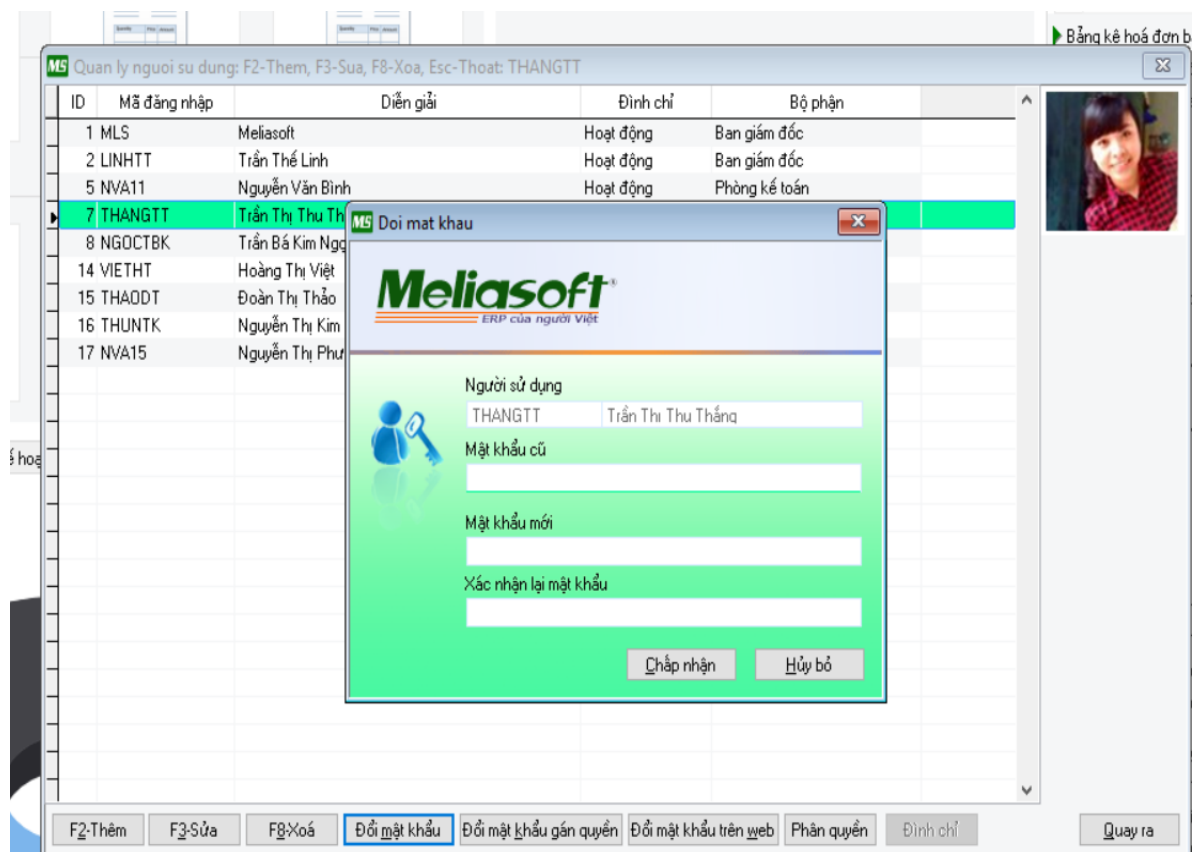
20. Reset/đổi lại mật khẩu [\(Quay lại\)](#)

Mục đích:

+ Cho phép user có quyền cao hơn có thể đổi/reset lại mật khẩu của user có quyền thấp hơn.

Sử dụng:

+ Với user có quyền cao hơn sẽ đổi lại/reset mật khẩu của user có quyền thấp hơn bằng cách không hỏi mật khẩu cũ.



21. Thay đổi giao diện phiếu nhập mua: Chuyển mã đối tượng xuống lưới (Quay lại)

Mục đích:

+ Trên một chứng từ phiếu nhập có thể thực hiện với nhiều đối tượng (Nhà cung cấp)

Sử dụng:

+ Trên màn hình chứng từ nhập mua, có thêm trường đối tượng phía dưới lưới.

MS Van phong Ha Noi/Cong ty Co phan Phan Mem Meliasoft (A-Ke toan quan tri)

Đầu kỳ Quản lý Danh mục Chứng từ Cuối kỳ Cuối năm Báo biểu Trợ giúp Quản trị hệ thống

2017

MS Sua chung tu (NM-Phieu nhap mua ngoai)

Chứng từ NM → Loại CT NM Ngày 01/11/2017 Số Ct 005 Mã tệ VND 1.00 ☐ Post

Giao dịch vật tư G331 3311 Mua hàng công nợ phải trả

Mã đối tượng KH001 Khách hàng test 001

Ông bà Địa chỉ Thanh Trì - Hà Nội

Diễn giải Test

Xe vận chuyển Lái xe Vùng SLBX

Convert từ ☐ Lấy dữ liệu Xls ☐ Lấy dữ liệu SQL ☐ Từ nhóm vật tư

☐ Lấy giá khoản (tỷ phần) Đơn đặt hàng mua

Vật tư/HH	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Mã đối tượng	Tk nợ	Tk có	Mã lô	Hợp đồng	Nhân viên	Đơn đặt hàng
VT001	Vật tư test 001	Hộp	K152	KH001	152	3311			NVA1D	
VT002	Vật tư test 002	Hộp	K152	KHA02	152	3311			NVA1D	
VT003	Vật tư test 003	Met	K152	KH001	152	3311			NVA1D	

22. Thay đổi tiện ích phân quyền [\(Quay lại\)](#)

Mục đích:

+ Hiển thị/Quyền hạn được chia theo các cấp độ từ trên xuống (Dữ liệu)

1-Người quản trị cao nhất (Toàn quyền)

2-Các Admin có quyền quản trị cáo nhất (Tổng Công ty)

3-Các Admin (Quản lý các user – chi nhánh - DVCS)

4-Các user thường

Sử dụng:

+ Thêm trường Ma_Dvcs1 trong UsyUsers để lưu thông tin đơn vị cơ sở mặc định của user.

The screenshot displays the 'Quan ly nguoi su dung' (User Management) window. At the top, a green box highlights the header of the user list table. Below the table, a form titled 'Sua thong tin ve NSD' (Edit user information) is shown. A green oval highlights the 'Làm việc tại đơn vị' (Work at unit) field in the form, which is set to 'A01 Tổng công ty'.

ID	Mã truy cập	Tên truy cập	Đơn vị	Bộ phận
1	MLS	Meliasoft	Tổng công ty	Ban giám đốc
2	LINHTT	Trần Thế Linh		Ban giám đốc
8	NGOCTBK	Trần Bá Kim Ngọc		Ban giám đốc

Sua thong tin ve NSD

Tên NSD:

Tên đầy đủ:

Là người quản trị: Là người quản trị cao nhất

☒ Là người quản trị cao nhất (Cấp tổng Công ty)

Modules sử dụng:

Làm việc tại đơn vị: Tổng công ty

☐ Đình chỉ giao dịch

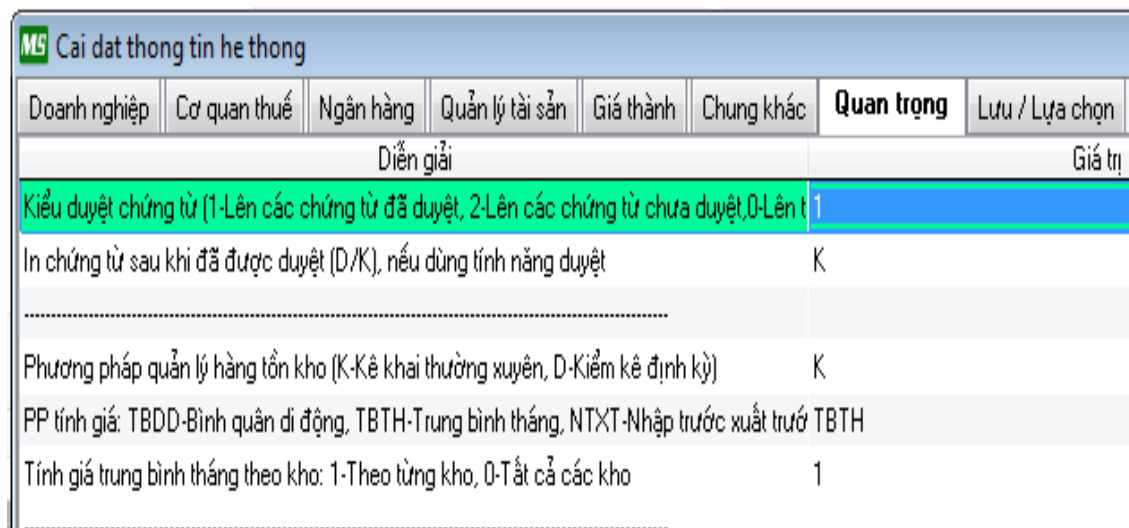
23. Xem tồn tức thời (Ctrl +T) khi dùng chức năng duyệt [\(Quay lại\)](#)

Mục đích:

+ Trường hợp có sử dụng tính năng duyệt chứng từ, người dùng có thể xem cả tồn tức thời (Ctrl + T) của những chứng từ chưa được duyệt phục vụ cho việc quản lý.

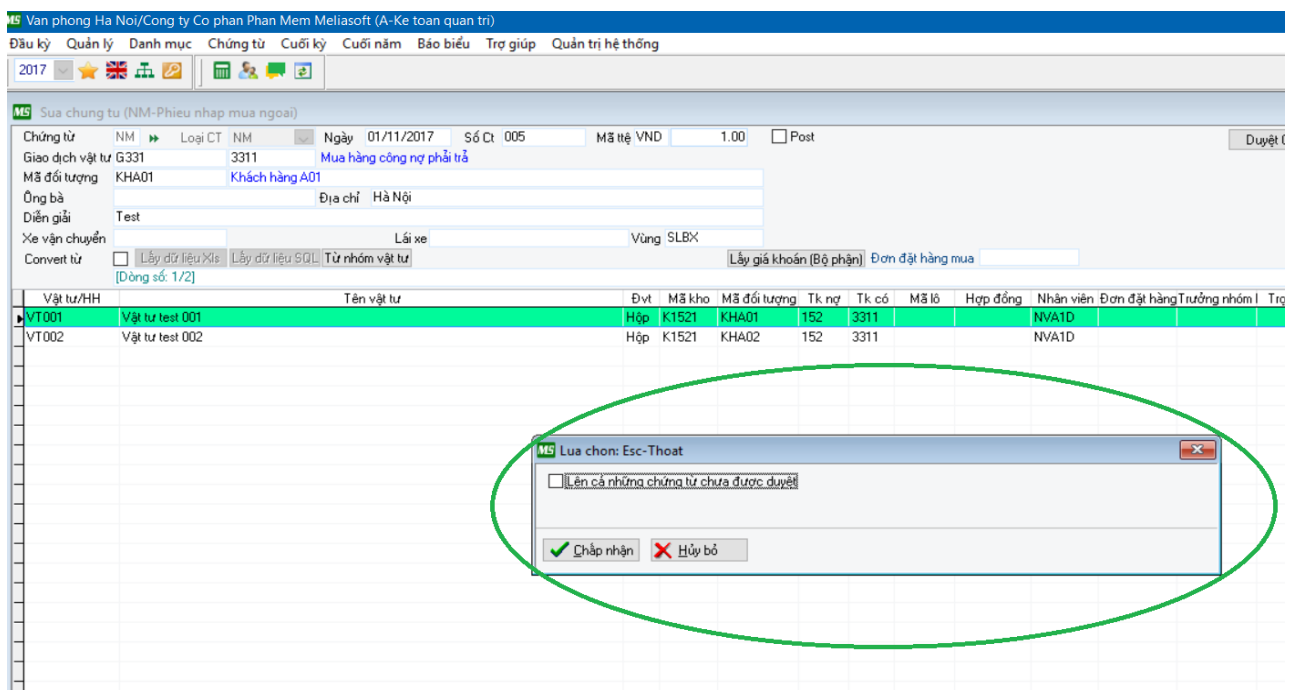
Sử dụng:

+ Khai báo sử dụng chức năng duyệt trong khai báo thông tin hệ thống.



Diễn giải	Giá trị
Kiểu duyệt chứng từ (1-Lên các chứng từ đã duyệt, 2-Lên các chứng từ chưa duyệt, 0-Lên tất cả)	1
In chứng từ sau khi đã được duyệt (D/K), nếu dùng tính năng duyệt	K
Phương pháp quản lý hàng tồn kho (K-Kê khai thường xuyên, D-Kiểm kê định kỳ)	K
PP tính giá: TBDD-Bình quân di động, TBTH-Trung bình tháng, NTXT-Nhập trước xuất trước TBTH	
Tính giá trung bình tháng theo kho: 1-Theo từng kho, 0-Tất cả các kho	1

+ Trên chứng từ khi Ctrl + T:



Vật tư/HH	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Mã đối tượng	Tk nợ	Tk có	Mã lô	Hợp đồng	Nhân viên	Đơn đặt hàng	Tương nhóm I	Tương nhóm II
VT001	Vật tư test 001	Hộp	K1521	KHA01	152	3311						
VT002	Vật tư test 002	Hộp	K1521	KHA02	152	3311						

24. Tách giao diện hóa đơn bán lẻ [\(Quay lại\)](#)

Mục đích:

- + Phân quyền, khai báo và lên báo cáo cũng như thao tác cho thuận tiện .
- + Thường áp dụng cho siêu thị.

Sử dụng:

- + Trên menu chứng từ: Thêm chứng từ **Hóa đơn bán hàng (bán lẻ)**..

MS Cập nhật số liệu (Hóa đơn bán hàng (Bán lẻ)): F2/Ctrl+F2/Shift+F2-Them, F3-Sua, F6-Gop, F7-In, F8-Xoa, F9-Loc, ^A/^U/Spacebar-Danh dau, Esc-Thoat

Cũ	Ngày	Số	Số hóa đơn	Diễn giải	Tên đối tượng	Tổng lượng	Tổng tiền	Mã TT	Tỷ giá	Post	ID	Loại CT	Post to	Ghi chú	Tổ
ST	17/11/2017	0004		Bán hàng Siêu Thị	Khách lẻ (Siêu Thị)	1.000	10 000.00 VND	1.00		0	ST				
ST	17/11/2017	0005		Bán hàng Siêu Thị	Khách lẻ (Siêu Thị)	1.000	10 000.00 VND	1.00		0	ST				
ST	17/11/2017	0006													
ST	17/11/2017	0007													
ST	18/11/2017	0008													

MS Nhập chung từ mới (ST-Hóa đơn bán hàng (Bán lẻ))

Mã chứng từ ST » Loại chứng từ ST Ngày chứng từ 18/11/2017 Số chứng từ 0009 Mã tiền VND 1.00

Mã vạch VT001

Giao dịch vật tư BLTM KLST Khách lẻ (Siêu Thị)

Tính chiết khấu (Theo D.Số tích điểm) [Dòng số: 1/1] Ctrl+S Thanh toán (F2) Thu ngân: Meliasoft

Xóa	Vật tư/HH	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Khuyến mại	Mã lô	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% CK	Chiết khấu/	Thuế VAT
X	VT001	Vật test 001	Hộp	K1521			1.000	10 000.000000	10 000			R10

Chi tiết Chi tiết 2 Chi tiết 3 Mở rộng.. <<F12-Chuyển sang "Chi tiết 2">> <<F8-Xóa dòng>> <<F9-Lấy giá đơn vị nhập>> 10 000

C.Khấu 0.00%

Khách trả Thuế VAT 1 000

Tiền thừa 0 Tổng tiền 11 000

✓ Chấp nhận ✗ Hủy bỏ VT001 - Vật test 001

25. Khai báo hiển thị máy in trước khi in [\(Quay lại\)](#)

Mục đích:

+ Đáp ứng nhu cầu thực tế, có một số khách hàng muốn khi nhấn nút in sẽ không muốn hiện lại mục lựa chọn máy in.

Sử dụng:

+ Khai báo “Hiển thị màn hình lựa chọn máy in trước khi in” trong phần Quản trị hệ thống

MS Cài đặt thông tin hệ thống							
Doanh nghiệp	Cơ quan thuế	Ngân hàng	Quản lý tài sản	Giá thành	Chung khác	Quan trọng	Lưu / Lựa chọn
Diễn giải						Giá trị	
Khai báo tiêu đề mở rộng 07 (đầu phiếu)							
Khai báo tiêu đề mở rộng 08 (đầu phiếu)							
Khai báo tiêu đề mở rộng 09 (đầu phiếu)							
Khai báo tiêu đề mở rộng 10 (đầu phiếu)							
.....							
Hiển thị số tiền thanh toán thật của khách hàng (Thanh toán cho chứng từ gốc)						C	
Tài khoản thu nhập khác (Trường hợp khách hàng trả thừa tiền - Làm tròn)						7118	
Tài khoản chi phí khác (Trường hợp khách hàng trả thiếu tiền - Làm tròn)						8118	
.....							
Hiển thị màn hình lựa chọn máy in trước khi in (C-Có/K-Không)						C	

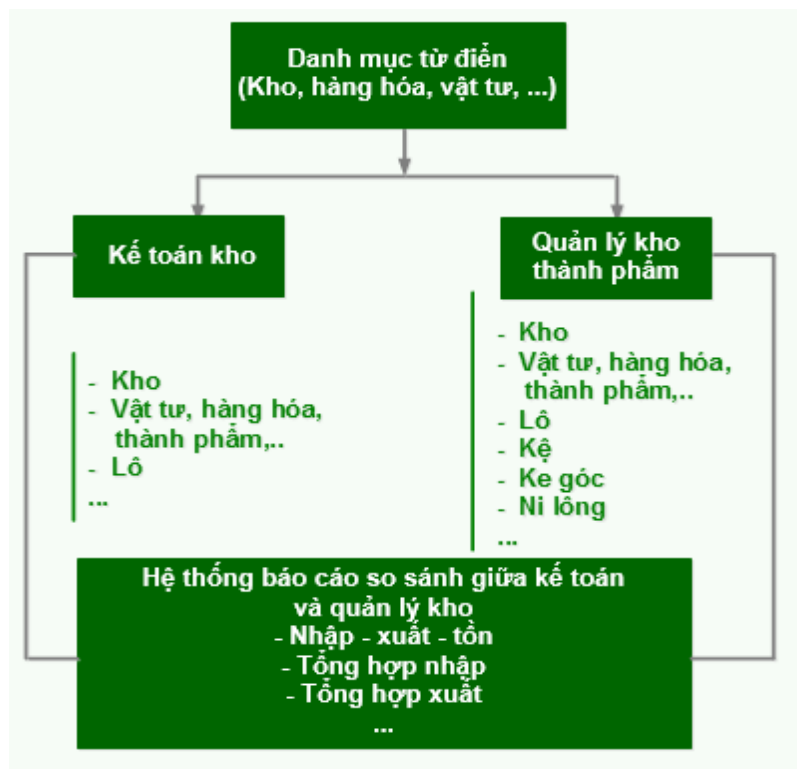
26. Cho phép so sánh các chỉ tiêu phân tích kho giữa Quản lý kho và kế toán (Quay lại)

Mục đích:

+ Cho phép so sánh các chỉ tiêu giữa Quản lý kho và kế toán kho nhằm đối chiếu và quản lý hiệu quả nguồn lực liên quan đến vật tư hàng hóa trong doanh nghiệp.

Sử dụng:

+ Khai báo thêm module quản lý kho hoạt động song song với phân hệ kế toán kho trong kế toán tài chính.



MS Điều kiện lọc [Tổng hợp xuất kho]

Từ ngày: 01/01/2018 đến ngày: 31/12/2018

Mã kho:

Bộ phận:

Nhân viên:

Tài sản cố định:

Mã nhóm VT:

Vật tư/HH:

Mã đối tượng:

Giao dịch vật tư:

Hợp đồng:

Sp/Công trình:

Tài khoản nợ:

Tài khoản có:

Mã bộ:

Số lượng: 5 - Số lượng gốc. Q: So sánh với số lượng khác

Nhóm theo: 2 1: Mã hàng, 2: Đối tượng, 3: H.Đ.Đ. 4: Giao dịch vật tư, 5: Sản phẩm, 6: Kho, 7: Bộ phận, 8: T. K. N. 9: T. K. C. a: Phân loại 1, b: Phân loại, c: Lô, d: Nhân viên, e: Số se VC, f: Khoản mục, g: Vùng, h: TK vật tư, i: Ngày, j: Trường nhóm DA, k: Tr. ỹ KT, l: k. N. Viên bảo hành, l...m...n...o...p...q...

Kiểu báo cáo: 1 1: Mã hàng, 2: Đối tượng, 3: H.Đ.Đ. 4: Giao dịch vật tư, 5: Sản phẩm, 6: Kho, 7: Bộ phận, 8: T. K. N. 9: T. K. C. a: Phân loại 1, b: Phân loại, c: Lô, d: Nhân viên, e: Số se VC, f: Khoản mục, g: Vùng, h: TK vật tư, i: Ngày, j: Trường nhóm DA, k: Tr. ỹ KT, l: k. N. Viên bảo hành, l...m...n...o...p...q...

☐ Mã vạch ☐ Liên chi tiết theo barcode ☐ Hiện theo vật tư đại diện

☒ So sánh giữa quản lý kho và kế toán ☐ So sánh với cùng kỳ năm tr.

Tổng hợp nhập kho: Enter-Xem chi tiết, F7-In, Esc-Quay ra

MS VI	Tên VI	BVT	Số lượng (Đơn vị kho)	Số lượng (Kế toán)	Số lượng (Chính hệ)	Hoàn thành (%)
KT001	Vật tư test 001	Hộp	1.000	1.000	1.000	100,00%
HAAT	Thanh Thụ Hà	Hộp	50.000	50.000	50.000	100,00%
VT001	Vật tư test 001	Hộp	50.000	50.000	50.000	100,00%
KHA01	Khách hàng AB1	Hộp	10.000.000	10.000.000	10.000.000	100,00%
VT001	Vật tư test 001	Hộp	10.000.000	10.000.000	10.000.000	100,00%
KHA02	Khách hàng AB2	Hộp	20.000.000	20.000.000	20.000.000	100,00%
VT002	Vật tư test 002	Hộp	20.000.000	20.000.000	20.000.000	100,00%
KT	Cụ MFG	Hộp	100.000	500.000	-500.000	600,00%
VT001	Vật tư test 001	Hộp	100.000	100.000	100.000	100,00%
VT004	Vật tư test 004	M3	200.000	200.000	-200.000	100,00%
VT005	Vật tư test 005	M3	100.000	100.000	-100.000	100,00%
VT006	Vật tư test 006	M3	200.000	200.000	-200.000	100,00%
KT001	Công ty Kế toán VACO	Hộp	1.111.000	1.111.000	1.111.000	100,00%
VT001	Vật tư test 001	Hộp	400.000	400.000	400.000	100,00%
VT002	Vật tư test 002	Hộp	400.000	400.000	400.000	100,00%
VT003	Vật tư test 003	Met	200.000	200.000	200.000	100,00%
VT005	Vật tư test 005	M3	111.000	111.000	111.000	100,00%
KT004	Công ty Kế toán KT004	Hộp	100.000	2.151.000	-2.051.000	2.151,00%
TP001	Thành phần test TP001	Cá	310.000	310.000	-310.000	100,00%
TP002	Thành phần test TP002	Cá	610.000	610.000	-610.000	100,00%
VT001	Vật tư test 001	Hộp	100.000	1.221.000	-1.121.000	1.221,00%
KT000	Công ty Kế toán BDO	Hộp	15.000	15.000	-15.000	100,00%
VT001	Vật tư test 001	Hộp	10.000	10.000	-10.000	100,00%
VT002	Vật tư test 002	Hộp	5.000	5.000	-5.000	100,00%
NCC01001	Cty Tham Vang Danh	Hộp	1.544.000	1.544.000	1.544.000	100,00%
VT001	Vật tư test 001	Hộp	1.333.000	1.333.000	1.333.000	100,00%
VT002	Vật tư test 002	Hộp	211.000	211.000	211.000	100,00%
VT003	Vật tư test 003	Met				

27. Báo cáo thống kê sản xuất [\(Quay lại\)](#)

Mục đích:

- + Đưa ra được lượng tiêu hao, hao hụt giữa thực tế và định mức kế hoạch theo từng phân xưởng, từng ca sản xuất, từng lô sản xuất, từng mã hàng...
- + Cung cấp các thông tin thống kê trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ về tình hình diễn biến: sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn lao động, chi phí cùng kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.
- + Giúp người quản lý đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách và xây dựng kế hoạch phát triển.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NGÀY					
Ngày	Mã lô (Số kế hoạch SX)	Mã SP	Kế hoạch SX (Số lượng)	Kế hoạch SX (% - Chất lượng)	Ghi chú
01/06/2016	L20160601	21.X.360.052.1	10,000	80	
01/06/2016	L20160601	21.X.360.052.2	1,500	12	
01/06/2016	L20160601	21.X.360.052.3	625	5	
01/06/2016	L20160601	21.X.360.052.4	375	3	

Kế hoạch sản xuất ngày

Nhập chung từ mới (PK-Phiếu xuất kho)																	
Mã chứng từ	PK	Loại CT	PK	Ngày	31/12/2018	Số c từ	0001	Mã ng	VND	1.00	Post						
Giao dịch vật tư	X5211		6211	Xuất nguyên vật liệu chính cho SX (CD1)													
Mã đối tượng	NTKA01			Nguyễn Thị Kiều Anh													
Ông bà				Điền giả													
Địa chỉ				Hà Nội													
Đơn giả	Test xuất sản xuất																
Vật tư nhập				Si nhập													
Convert từ				Xa VC													
Mã vạch				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
	[Lấy dữ liệu]			[Lấy dữ liệu SQL (bình mẫu SP (LH))]													
				Tự nhập vật tư													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ. Mục													
				Tự nhập (TP.PN)/Đ.													

Chứng từ xuất kho NVL thực tế

Báo cáo so sánh giá thành thực tế và định mức: F7-In, Esc-Quay ra														
Tk	Mã VT	DVT	SLSP hoàn thiện	SL định mức	SL thực tế	Chênh lệch (SL)								
1541	P22P5222B151M1L1D1	Ấo T-shirt màu Red 51M1L1D1	Cái	1.020.000	45.517	45.517								
1541	122P5222B151M1L1D1	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (CD1)	Cái	1.020.000	45.517	45.517								
1541	122P5222B151M1L1D1	Thành phẩm 122P5222B151M1L1D1	Cái	1.020.000	45.517	45.517								
1541	122P5222B151M1L1D1	Vật tư test 001	Hộp	20.400.000	25.092	25.092								
1541	VT002	Vật tư test 002	Hộp	20.400.000	25.092	25.092								
1541	2622	Yếu tố nhân công trực tiếp	VND											
1541	26271	Chi phí nhân viên phân xưởng	VND											
1541	26272	Chi phí vật liệu	VND											
1541	26277	Chi phí dịch vụ mua ngoài	VND											
1542	26277	Chi phí dịch vụ mua ngoài	VND											
1542	222P5222B151M1L1D1	Ấo T-shirt màu Red 51M1L1D1	Kg	400.000	500.000	500.000								
1542	222P5222B151M1L1D1	Thành phẩm 222P5222B151M1L1D1	Kg	400.000	500.000	500.000								
1542	122P5222B151M1L1D1	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (CD2)	Cái	400.000	500.000	500.000								
1542	122P5222B151M1L1D1	Thành phẩm 122P5222B151M1L1D1	Cái	400.000	500.000	500.000								
1542	2622	Yếu tố nhân công trực tiếp	VND											
1542	26271	Chi phí nhân viên phân xưởng	VND											
1542	26277	Chi phí dịch vụ mua ngoài	VND											
1543	322P5222B151M1L1D1	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (CD3)	Cái	300.000	400.000	400.000								
1543	322P5222B151M1L1D1	Ấo T-shirt màu Red 51M1L1D1	Cái	300.000	400.000	400.000								
1543	222P5222B151M1L1D1	Thành phẩm 222P5222B151M1L1D1	Cái	300.000	400.000	400.000								
1543	2622	Yếu tố nhân công trực tiếp	VND											

Báo cáo so sánh vật tư xuất thực tế và định mức

BÁO CÁO THỐNG KÊ SẢN XUẤT														
Ngày ... tháng ... năm														
Mã	Diễn giải	DVT	Ký (Ngày)						Lấy kế tháng					
			Sản lượng			Chất lượng			Sản lượng			Chất lượng		
(1)	(2)	(3)	Định mức	Thực tế	Tỷ lệ	Định mức	Thực tế	Tỷ lệ	Định mức	Thực tế	Tỷ lệ	Định mức	Thực tế	Tỷ lệ
(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
SẢN PHẨM HOÀN THÀNH NHẬP KHO														
Thành phẩm			12.500	5.080	41%	100%	100%	100.00%	12.500	5.080	41%	100%	100%	100.00%
Dòng 30x60 Bông														
30x60A1	Dòng 30x60 Bông A1	N2	10.000.00	3.928	39%	80%	77%	0.967	10.000.00	3.928	39%	80%	77%	0.967
30x60A2	Dòng 30x60 Bông A2	N2	1.200.00	806	67%	125%	165%	1.323	1.200.00	806	67%	125%	165%	1.323
30x60A3	Dòng 30x60 Bông A3	N2	625.00	112	18%	2%	0.434	625.00	112	18%	2%	0.434	625.00	112
30x60NG	Dòng 30x60 Bông NG	N2	375.00	230	61%	3%	5%	1.312	375.00	230	61%	3%	5%	1.312
Bán thành phẩm GM NHẬP KHO														
Dòng 30x60 Bông			12.500	12093	97%	100%	100%		12.500	12093	97%	100%	100%	
GM/A1	Dòng 30x60 Bông A1	N2	10.000.00	8977	90%	80%	74%	0.93%	10.000.00	8977	90%	80%	74%	0.93%
GM/A2	Dòng 30x60 Bông A2	N2	1.200.00	806	67%	125%	165%	1.323	1.200.00	806	67%	125%	165%	1.323
GM/A3	Dòng 30x60 Bông A3	N2	625.00	3046	487%	3%	235%	3046	625.00	3046	487%	3%	235%	3046
GM/NG	Dòng 30x60 Bông NG	N2	375.00	71	19%	3%	1%	19%	375.00	71	19%	3%	1%	19%
NGUYÊN VẬT LIỆU TIÊU HAO														

Báo cáo thống kê sản xuất

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM MELIASOFT



Hà Nội:

Tầng 7, Tòa nhà Intracom, Ngõ 72, Đường Trần Thái Tông, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (024) 32 636 555



Hồ Chí Minh:

Số 6/28 đường số 3 – Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0919 053 620 (Mr Linh)



Đắk Lắk:

Tầng 4, Tòa nhà Viettel, Số 48 Lý Tự Trọng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại : 0934 982 198 (Mrs Thủy)

| **Email:** Home@meliasoft

| **Website:** www.meliasoft.com.vn